



TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIETNAM MARITIME UNIVERSITY
1956 - 2016

Address: 484 Lach Tray Str., Haiphong City, Vietnam
Tel: +84. 31. 3735 931 / 3829 109
Fax: +84. 31. 3735 282 / 3625 175
Email: info@vimaru.edu.vn
Website: http://www.vimaru.edu.vn



VIETNAM MARITIME UNIVERSITY



VIETNAM MARITIME UNIVERSITY
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

- | | | | | |
|--|--|---|---|---|
| KHOA HÀNG HẢI
Navigation Faculty | KHOA MÁY TÀU BIỂN
Marine Engineering Faculty | KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ
Electrical and Electronic Engineering Faculty | | |
| VIỆN CƠ KHÍ
Mechanical Engineering Institute | KHOA ĐÓNG TÀU
Shipbuilding Technology Faculty | KHOA CÔNG TRÌNH
Hydraulic Engineering Faculty | KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
Information Technology Faculty | VIỆN MÔI TRƯỜNG
Environmental Engineering Institute |
| KHOA KINH TẾ
Maritime Business Faculty | KHOA QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH
Financial Management Faculty | KHOA NGOẠI NGỮ
Foreign Language Studies Faculty | VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ
International School of Education | VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC
Institute of Post-Graduate Education |

www.vimaru.edu.vn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

President's Message

THÔNG ĐIỆP CỦA HIỆU TRƯỞNG



Thành lập từ ngày 1/4/1956, tiền thân là Trường Sơ cấp Lái tàu, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam được Chính phủ giao nhiệm vụ đào tạo các cán bộ khoa học - kỹ thuật các cấp phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế biển của đất nước. Trải qua 60 năm xây dựng, hội nhập và phát triển, Nhà trường đã có nhiều cống hiến to lớn cho sự nghiệp phát triển của ngành Giao thông Vận tải, nền kinh tế quốc dân và quốc phòng - an ninh. Nhà trường đã đào tạo được trên 40.000 cán bộ có trình độ đại học và sau đại học, hơn 35.000 sỹ quan hàng hải và thuyền viên phục vụ trực tiếp cho nền kinh tế biển của đất nước. Trong số đó, nhiều người đã và đang giữ những trọng trách ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đơn vị thuộc các ngành kinh tế quốc dân. Để ghi nhận những đóng góp, thành tích đạt được trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã trao tặng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Hồ Chí Minh, Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Danh hiệu Anh hùng lao động, Huân chương Độc lập hạng nhất, nhì, ba

Nhà trường hiện đang đào tạo 36 chuyên ngành đại học, 11 chuyên ngành cao học, 08 chuyên ngành NCS liên quan trực tiếp đến kinh tế biển với hơn 17.000 sinh viên; 953 cán bộ, giảng viên, trong đó có 35 GS, PGS; 103 TS, TSKH; 543 ThS, cùng hàng trăm thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và nhiều sỹ quan quản lý, vận hành, thuyền viên lành nghề.

Trước yêu cầu to lớn của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng phát triển của Nhà trường trong thời gian tới: "Là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của đất nước và khu vực nhằm thực hiện thành công chiến lược biển của Tổ quốc". Với sự nỗ lực, chủ động sáng tạo của các thể hệ giáo chức và sinh viên Nhà trường, sự chỉ đạo, giúp đỡ của Chính phủ, các Bộ, Ban, Ngành Trung ương và TP. Hải Phòng, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đã và đang hoàn thành xuất sắc sứ mạng cao cả được Đảng và Nhà nước giao phó.

NGND, PGS., TS., Máy trưởng
Lương Công Nhó
Hiệu trưởng

As established on April 1, 1956 at initial scale of vocational school, Vietnam Maritime University (VMU) has been being assigned the task to educate and train maritime experts, scientists providing to the national sea-ward economy. As of a rich history of 60 years, the University has made great contributions to the transportation industry, national economy and defense. The University has been producing over 40,000 graduates; 35,000 maritime officers and seafarers working for the national sea-ward economy. Many of them are playing important roles at governmental organizations, enterprises, etc. operating in the national economics. For its worthy contributions and achievements, the Vietnamese Government has granted noble awards to the University such as: President Ho Chi Minh Medal; Hero of the People's Armed Forces; Labour Hero in Renewal Process; the first, second and third Independence Medals, etc.

Nowadays, the University is educating 36 undergraduate majors, 11 majors at master level and 8 majors at doctorate level with the total number of more than 20,000 students; 953 lecturers and administrative staffs, in which, there are 35 Professors/Ass. Professors, 103 D.Sc. & Ph.D, 543 MSc., hundred of Captains and Chief Engineering and qualified maritime officers and seafarers.

In the coming years, according to the current situation of social – economic development and the need of national security and defense, the University sets the target of "being the center of scientific research and technical transfer of the country and the region for implementing successfully the national sea strategy". Thanks to great supports and assistance of the Vietnamese Government, the Ministry of Transport, the Ministry of Education and Training, the authorities concerned and Haiphong city's leaders and people, and also the efforts of all generation of professors, lecturers, graduates and students, Vietnam Maritime University has been completing successfully noble mission entrusted by the Vietnamese Government.

People's Teacher, Ass.Prof., Dr., Ch/E.
Luong Cong Nho
President

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN



Kiều Công Quý 1956 Nguyễn Văn Tiến 1957-1961 Lê Văn Cường 1962-1967 Đào Văn Quang 1968-1972 Đặng Văn Qua 1973 Đỗ Việt Sử 1974-1975 Trần Thiện 1976-1978

1956 Thành lập Trường Sơ cấp Lái tàu
The Vocational School of Navigation was established

1959 Nâng cấp thành Trường Trung cấp Hàng hải
The Vocational School of Navigation was upgraded to the Nautical Vocational School

1961 Đổi tên thành Trường Hàng hải
The Vocational School of Navigation was renamed to the Nautical School

1976 Nâng cấp thành Trường Đại học Hàng hải
The Nautical School was upgraded to Maritime University



Lê Đức Toàn 1979-1996



Trần Đắc Sửu 4/1997-4/2004



Đặng Văn Uy 4/2004-4/2012



Lương Công Nhữ 4/2012 tới nay

1984 Trường Đại học Giao thông Đường thủy sáp nhập với Trường Đại học Hàng hải
The University of Waterway Transport merged into Maritime University



2013 Đổi tên thành Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và chính thức được đưa vào danh sách các trường đại học xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia
The University was renamed to Vietnam Maritime University and officially became to one of Key National Universities of Vietnam



Vũ Lăng 1968-1979



Hoàng Văn Bộ 1980-1981



Nguyễn Văn Nhi 1981-1984

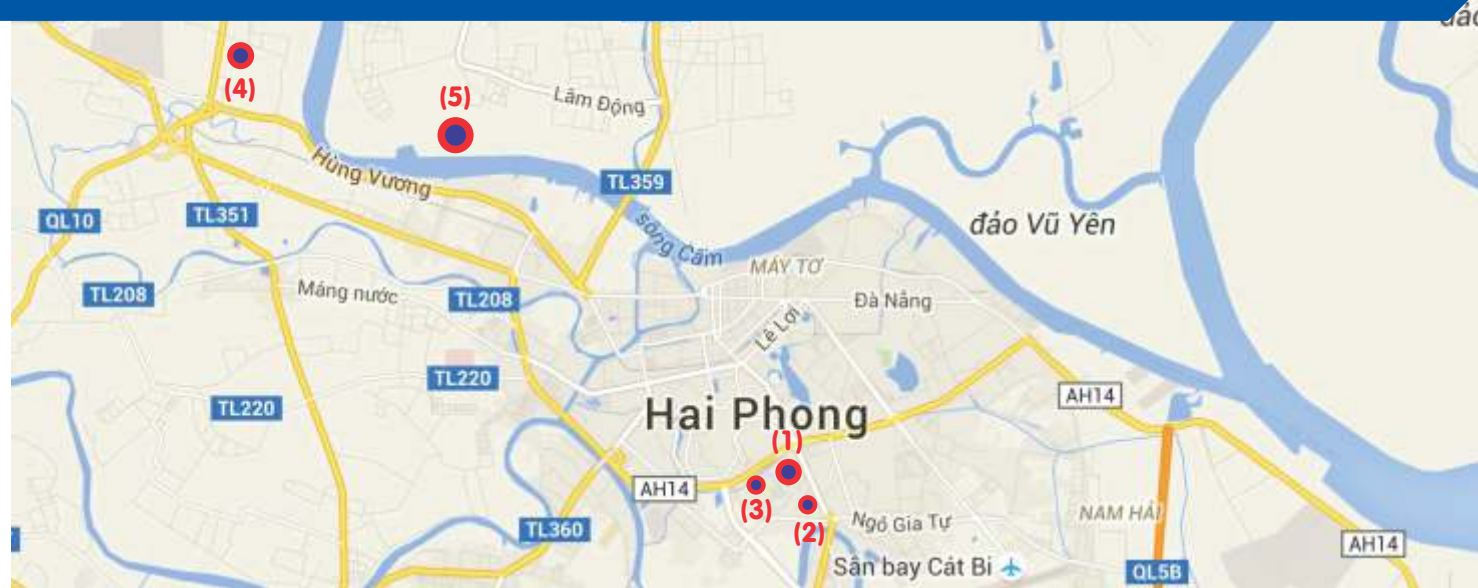
1968 Thành lập Phân hiệu Giao thông Đường thủy
The Branch of Waterway Transport College was established



1979 Nâng cấp thành Trường đại học Giao thông Đường thủy
The Branch of Waterway Transport College was upgraded to the Waterway Transport University



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ



1. Khu Hiệu bộ / Main campus:

- Địa chỉ: Số 484 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
Add.: No. 484 Lach Tray street, Ngo Quyen district, Hai Phong city
- Diện tích: 12,5 ha / Square: 12.5 ha
- Chức năng: khu hành chính, khu giảng đường cho các sinh viên học chuyên ngành, văn phòng các khoa chuyên môn, khu huấn luyện và mô phỏng hàng hải, phòng thí nghiệm, thư viện, ký túc xá và khu liên hợp thể thao
Function: administration departments, lecturer building, professional facilities maritime training and simulation, laboratory, library, etc.

2. Khu Giảng đường / Lecturing campus:

- Đ/c: Số 338 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
Add.: No. 338 Lach Tray street, Ngo Quyen district, Hai Phong city
- Diện tích: 2 ha / Square: 2.0 ha

3. Khu Ký túc xá Quán Nam / Quan Nam dormitory:

- Đ/c: Đường Ngô Kim Tài, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng
Add.: Ngo Kim Tai street, Kenh Duong ward, Le Chan district, Hai Phong city
- Diện tích: 2,3 ha / Square: 2.3 ha
- Chức năng: ký túc xá và các trung tâm huấn luyện và phòng nghiên cứu ứng dụng như: Trung tâm Đào tạo Logistics tiểu vùng Mê-kông – Nhật Bản tại Việt Nam,
Function: dormitory and training centers and research laboratories such as Japan Mekong regional logistics training center in Vietnam, etc.

4. Trường Cao đẳng nghề VMU / VMU Vocational College:

- Đ/c: Đường Hải Triều, Phường Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng
Add.: Hai Trieu street, Quan Toan ward, Hong Bang district, Hai Phong city
- Diện tích: 12 ha / Square: 12.0 ha
- Chức năng: khu giảng đường với diện tích 1.250 m2, khu ký túc xá, khu liên hợp thể thao sinh viên, 03 phòng thực hành tin học, ngoại ngữ, tài chính – kế toán, 08 xưởng thực hành chuyên ngành
Function: lecturing buildings of 1.250 m2, dormitory, sport complex, 03 computer labs, foreign language labs, finance accounting labs, 08 workshops, etc.

5. Khu đất quy hoạch mới của Nhà trường / New campus:

- Đ/c: xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
Add.: Lam Dong village, Thuy Nguyen district, Hai Phong city
- Diện tích: 74,8 ha / Square: 74,8 ha
- Chức năng: địa điểm xây dựng trường đại học trọng điểm quốc gia của Nhà trường
Function: area for new campus of VMU as being a key national university

6. Viện Khoa học Công nghệ tàu thủy / The Shipbuilding Science and Technology Institute:

- Đ/c: số 80B Trần Hưng Đạo, Hà Nội
Add.: No. 80B Tran Hung Dao street and Ding Cong area, Ha Noi

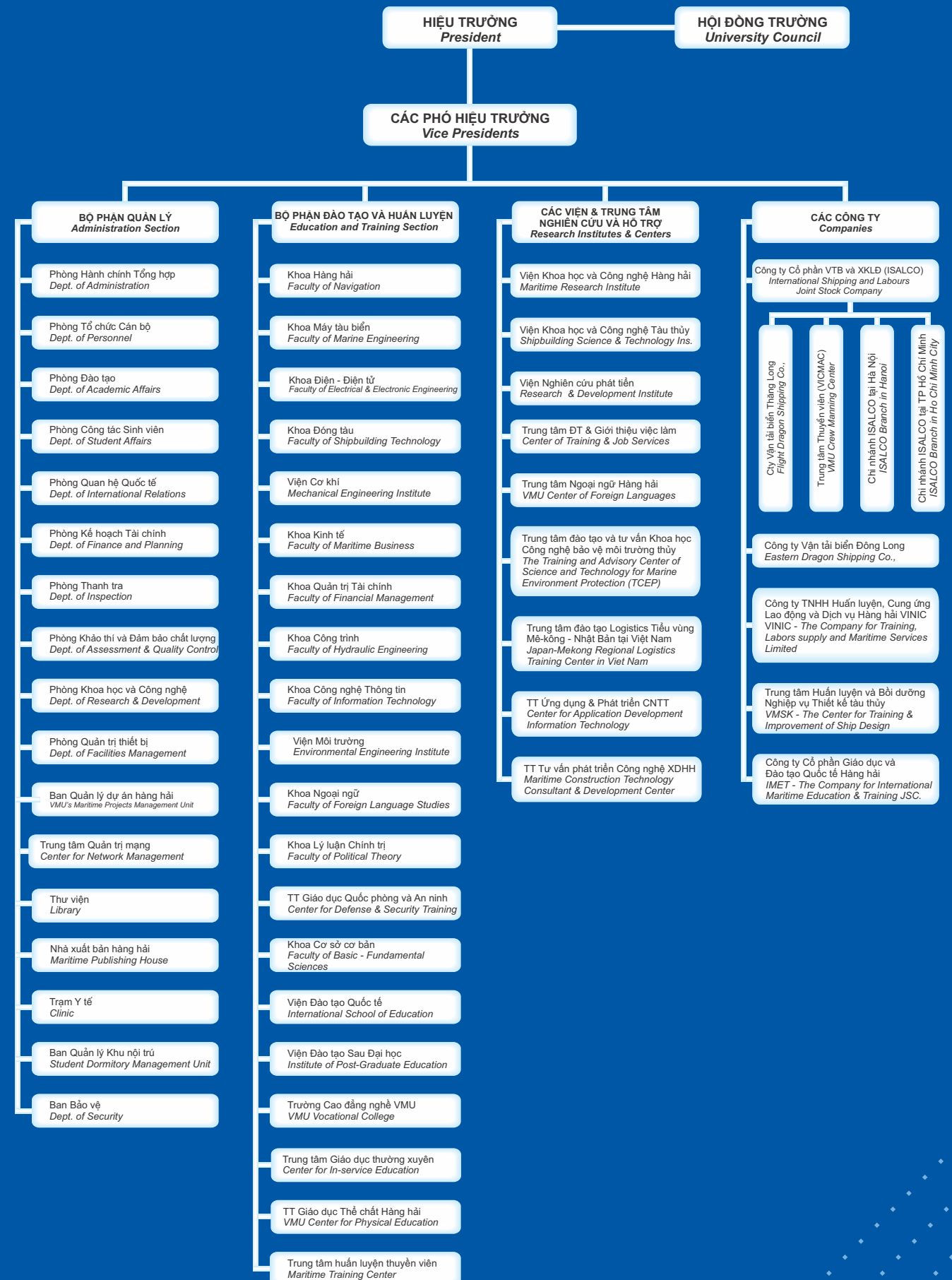
Bạn có biết?

- Trường Đại học Hàng hải Việt Nam là một trong 17 Trường Đại học trọng điểm quốc gia của Việt Nam;
- Trường là cơ sở đào tạo hàng đầu cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực liên quan đến kinh tế biển của đất nước;
- Trường đã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng: Huân chương Hồ Chí Minh, Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Danh hiệu Anh hùng lao động, Huân chương Độc lập hạng Nhất.

Do you know?

- Vietnam Maritime University (VMU) is one of 17 Key National Universities of Vietnam;
- VMU is the leading institution for providing high quality human resources for the national sea-ward economy;
- The Vietnamese Government has granted noble awards to the University such as: President Ho Chi Minh Medal; Hero of the People's Armed Forces; Labour Hero in Renewal Process; the first Independence Medals.

Organization Chart CƠ CẤU TỔ CHỨC





CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN

Graduation Standards

Hoàn thành chương trình học theo quy định của Trường và Bộ Giáo dục Đào tạo
 Completion of the academic program required by Vietnam Maritime University and Ministry of Education and Training.

Đạo đức nhân cách tốt, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật tốt.
 Proper morality and personality, industrial manners, good discipline and consciousness.

Đủ trình độ và năng lực chuyên môn, có khả năng làm việc thành thạo được ngay các công việc thực tế theo chuyên ngành tốt nghiệp.
 Satisfied competence and professional ability for fulfilling proficiently the required real assignments based on graduation major.

Chuẩn đầu ra ngoại ngữ/ English: 450 TOEIC

Chuẩn đầu ra tin học văn phòng: 700
 Microsoft Office Specialist

SỐ LƯỢNG SINH VIÊN

Number Of Students

Tổng cộng / Total:	17.555
Đại học / Full-time undergraduate:	14.686
Tại chức / In-service:	1.106
Sau đại học / Post-education:	1.500

Majors of Undergraduate Education

CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO BẬC ĐẠI HỌC

KHOA HÀNG HẢI

Navigation Faculty

- >> Điều khiển tàu biển
Navigation
- >> Luật hàng hải
Maritime Laws

See page 14-15

KHOA MÁY TÀU BIỂN

Marine Engineering Faculty

- >> Khai thác máy tàu biển
Marine Engineering
- >> Máy tàu thủy
Marine Mechanical Engineering
- >> Tự động thủy khí
Fluid Power Automation

See page 16-17

KHOA CÔNG TRÌNH

Hydraulic Engineering Faculty

- >> Xây dựng công trình thủy
Hydraulic Engineering
- >> Kỹ thuật an toàn hàng hải
Maritime Safety Engineering
- >> Xây dựng dân dụng và công nghiệp
Civil and Industrial Engineering
- >> Kỹ thuật cầu đường
Road & Bridge Engineering
- >> Kiến trúc Dân dụng và Công nghiệp
Residential and Industrial Architecture

See page 24-25

KHOA KINH TẾ

Maritime Business Faculty

- >> Kinh tế vận tải biển
Maritime Business
- >> Kinh tế ngoại thương
International Business
- >> Logistics
Logistics
- >> Kinh tế vận tải thủy
Inland Waterway Business

See page 28-29

KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Electrical and Electronic Engineering Faculty

- >> Điện tự động tàu thủy
Marine Electrical Engineering
- >> Điện tự động công nghiệp
Industrial Electrical Engineering
- >> Điện tử viễn thông
Electronics and Telecommunication
- >> Tự động hóa hệ thống điện
Automation of Electric Power Systems

See page 18-19

KHOA QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Financial Management Faculty

- >> Quản trị kinh doanh
Business Administration
- >> Tài chính kế toán
Accounting & Finance

See page 30-31

KHOA ĐÓNG TÀU

Shipbuilding Technology Faculty

- >> Thiết kế tàu và công trình ngoài khơi
Naval Architecture & Ocean Engineering
- >> Đóng tàu và công trình ngoài khơi
Ship Production & Offshore Engineering

See page 22-23

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Information Technology Faculty

- >> Công nghệ thông tin
Information Technology
- >> Kỹ thuật phần mềm
Software Engineering
- >> Truyền thông và Mạng máy tính
Communication and Computer Network

See page 26-27

VIỆN CƠ KHÍ

Mechanical Engineering Institute

- >> Máy nâng chuyển
Handling and Lifting Machinery
- >> Kỹ thuật nhiệt lạnh
Heat & Refrigeration Engineering
- >> Kỹ thuật ô tô
Automotive Engineering
- >> Kỹ thuật cơ khí
Mechanical Engineering
- >> Cơ điện tử
Mechatronics

See page 20-21

VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

International School of Education

- >> Kinh doanh quốc tế và logistics
International Business and Logistics
- >> Kinh tế hàng hải
Global Studies and Maritime Affairs

See page 36-37

KHOA NGOẠI NGỮ

Foreign Language Studies Faculty

- >> Tiếng Anh thương mại
Business English
- >> Ngôn ngữ Anh
English Language

See page 34-35

VIỆN MÔI TRƯỜNG

Environmental Engineering Institute

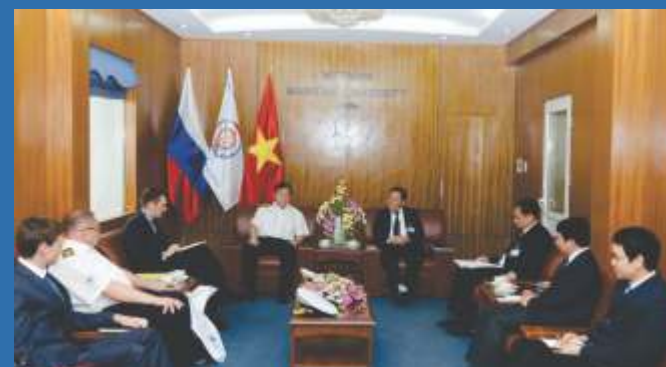
- >> Kỹ thuật môi trường
Environmental Engineering
- >> Kỹ thuật hóa dầu
Petrochemical Engineering

See page 32-33



CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC VỀ GIÁO DỤC ĐIỂN HÌNH
Typical Educational Cooperation Programs

- Chương trình tiên tiến hợp tác với trường CMA (hoa Kỳ);
Advanced undergraduate programs with the California Maritime Academy (CMA)
- Chương trình hợp tác đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh với Đại học Khoa học và Ứng dụng Krems - IMC Krems (Áo);
Master Program on Business Administration with IMC University of Applied Sciences Krems
- Chương trình hợp tác đào tạo cử nhân 2+2 với University of Hull ngành kinh doanh quốc tế và logistics, ...
Undergraduate Program (2+2) on International Business and Logistics with University of Hull



QUAN HỆ QUỐC TẾ

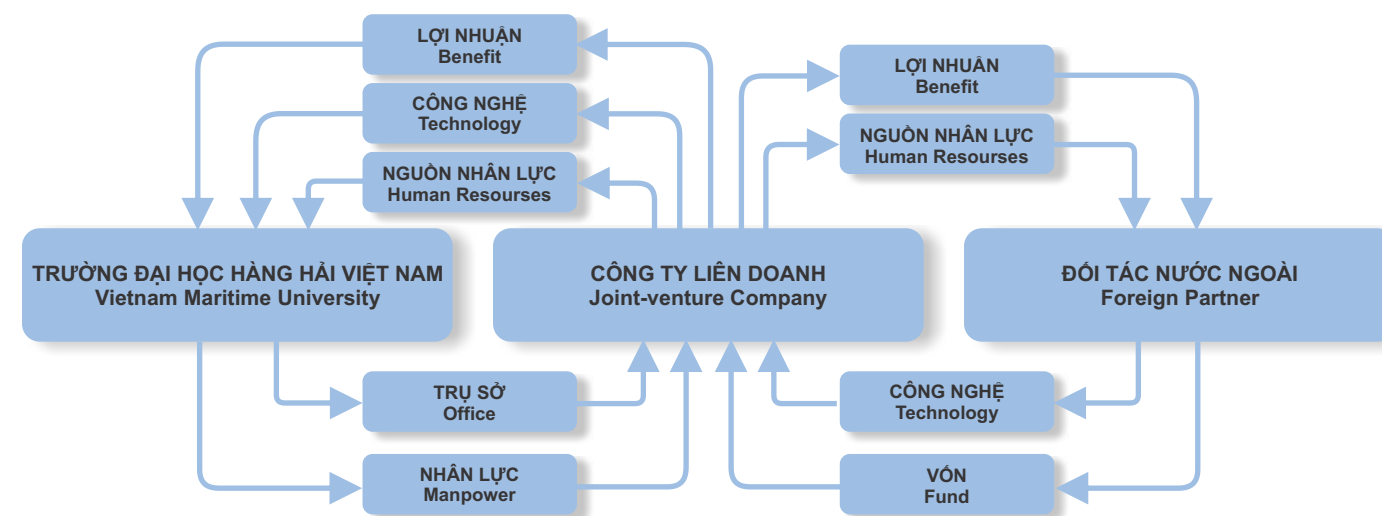
International Relations Activities

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam là thành viên chính thức của Hiệp hội các Trường Đại học Hàng hải khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (nay là GlobalMET) từ năm 2002 và Hiệp hội các Trường Đại học Hàng hải Quốc tế (IAMU) từ năm 2004.

Vietnam Maritime University has been recognized as a full member of the Association of Maritime Education and Training Institutions in Asia - Pacific (GlobalMET) since 2002 and the International Association of Maritime Universities (IAMU) since 2004.

MÔ HÌNH DOANH NGHIỆP, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT VỚI CÁC ĐỐI TÁC NƯỚC NGOÀI

Model of Joint Venture Company between VMU and Foreigner Enterprises



Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đã thành công trong việc chủ động thông qua các quan hệ quốc tế thu hút các dự án đầu tư, mở rộng các quan hệ hợp tác đôi bên cùng có lợi trong các chương trình liên kết đào tạo, trao đổi giảng viên, sinh viên, triển khai hiệu quả mô hình liên doanh liên kết, thành lập công ty liên doanh với đối tác nước ngoài, đồng thời không ngừng nâng cao uy tín, vị thế trên trường thế giới với vai trò là thành viên có trách nhiệm trong các hiệp hội, diễn đàn, hội thảo quốc tế.

Thanks to its international relations and cooperations, the Vietnam Maritime University has been successfully attracting a considerable number of investment projects, actively enlarging the win-win cooperations in join-educational programs, faculty members and students exchange, effectively developing the model of joint venture companies, and also enhancing its reputation and importance in the world as a constructive member of international associations, forums and conferences as well.





NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Scientific Research

Hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ chiến lược nhằm khẳng định uy tín và thương hiệu đối với môi trường kinh tế xã hội, đồng thời góp phần nâng cao vị thế trong xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa.

Hiện nay Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đang chủ động tăng cường việc trao đổi học thuật, trao đổi chuyên gia và liên kết nghiên cứu với nhiều trường đại học và học viện trên thế giới, tập trung vào những lĩnh vực có tính cấp thiết đối với Việt Nam như tự động điều khiển hàng hải, công nghệ đóng tàu có tính năng cao, công trình biển, bảo vệ môi trường thủy, biến đổi khí hậu, quản lý và khai thác cảng biển, logistics và chuỗi cung ứng,...

The scientific research activities have been recognized as one of the most important strategic tasks for enhancing the prestige and brand-name of the university to the socio-economic environment and national industry, promoting the position of the university in the trend of integration and globalization.

Recently, Vietnam Maritime University is actively enhancing the exchanges of materials, researchers and faculty members, joint-research with overseas universities and academies, focusing on the fields of maritime control automation, shipbuilding technology, offshore construction, marine environment protection, climate changes, sea-port operation and management, logistics and supply chain, etc., which are vital matters of Vietnam's industries.



Các tạp chí khoa học công nghệ hàng hải, các tập san khoa học thường xuyên được phát hành nhằm quảng bá các công trình nghiên cứu của trường với các độc giả trong nước và quốc tế. Nhiều bài báo khoa học của các cán bộ nghiên cứu, giảng viên của trường đã được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế như SCOPUS, SCIE, .v.v và được báo cáo tại các hội nghị, hội thảo quốc tế như IAMU AGA, ISME, IMLA, ACMSSR, .v.v.

Không chỉ dừng lại ở cấp độ nghiên cứu, những sản phẩm từ kết quả nghiên cứu khoa học của Trường đã được nhiều cơ quan đăng kiểm có uy tín trên thế giới như Class NK (Nhật Bản), Bureau Veritas (Pháp) kiểm định và chứng nhận có thể ứng dụng rộng rãi trên phạm vi toàn thế giới.

The magazine of Maritime Science and Technology with other papers of professors and lecturers have been regularly published and distributed widely in Vietnam and oversea. Many scientific researches of Vietnam Maritime University were published on the international magazines and journals such as SCOPUS (The largest abstract and citation database of peer-reviewed literature), SCIE (Science Citation Index Expand), etc and have been presented at international seminars and conferences such as IAMU AGA (International Association of Maritime Universities Annual General Assembly), ISME (International Seminar on Marine Engineering), IMLA (International Maritime Lecturers Association Seminar), ACMSSR (The Asia Conference on Marine Simulators and Simulation Research), etc.

The products of Vietnam Maritime University as its scientific research results have been recognized and certified by Class NK (Japan), and Bureau Veritas (France) for the world wide application.

MỘT SỐ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP NHÀ NƯỚC VÀ CẤP BỘ TRONG NHỮNG NĂM VỪA QUA

Several key scientific researches projects at Governmental level and Ministry level in recent years

- Nghiên cứu, xây dựng mô phỏng hệ động lực chính và trạm phát điện cho tàu biển chở hàng tổng hợp
Research on designing a simulation for the main propulsion plant and power stations of General Cargo Vessels;
- Nghiên cứu, xây dựng mô phỏng hệ động lực và bảng điện chính tàu thủy
Research on designing and building up the simulation of marine propulsion plant and main switch board;
- Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị chuyển đổi Dimethyl Ether sử dụng cho động cơ diesel
Study on designing and manufacturing an equipment for utilizing Dimethyl Ether for diesel engines;
- Nghiên cứu giải pháp công nghệ và chế tạo thử nghiệm hệ thống thiết bị chuyển đổi động cơ Diesel tàu thủy cỡ vừa và nhỏ sang sử dụng hỗn hợp dầu thực vật – dầu DO
Study on technological solutions and manufacturing an experimental equipment system to utilize the mixtures of vegetable oils - diesel oil for medium and small size marine diesel engines;
- Nghiên cứu xây dựng hệ thống mô phỏng bảng điện chính tàu thủy phục vụ công tác đào tạo của Trường ĐHHH
Research on designing a simulation system of main switch board for training activities in Vietnam Maritime University;
- Nghiên cứu giải pháp phát triển vận tải đa phương thức trên hành lang Hà Nội – Hải Phòng – Côn Minh giai đoạn 2015 - 2025
Research on multi-modal transport developing solutions for the Hanoi - Hai Phong – Con Minh corridor in the period from 2015 to 2025.

CÁC SẢN PHẨM NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU

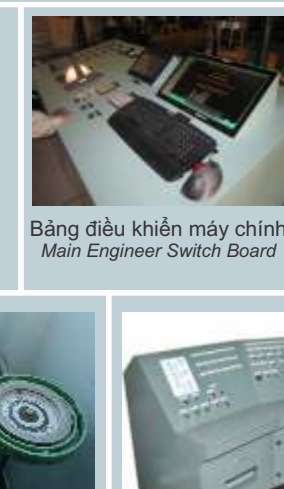
Typical scientific research products



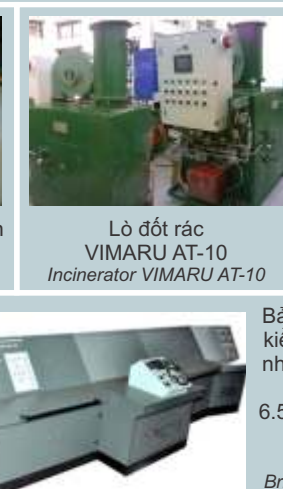
Máy lái tự động
Autopilot



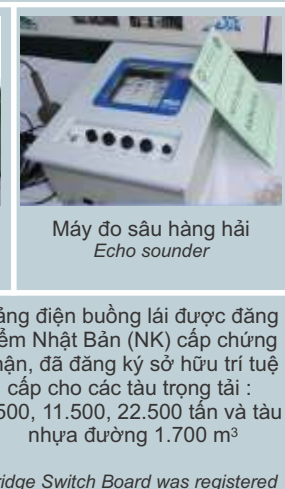
Bảng điện chính
Main Switch Board



Bảng điều khiển máy chính
Main Engineer Switch Board



Lò đốt rác
VIMARU AT-10
Incinerator VIMARU AT-10



Máy đo sâu hàng hải
Echo sounder



Hệ thống la bàn từ kỹ thuật số
Digital Magnetic Compass System



Bảng điện buồng lái được đăng kiểm Nhật Bản (NK) cấp chứng nhận, đã đăng ký sở hữu trí tuệ cấp cho các tàu trọng tải : 6.500, 11.500, 22.500 tấn và tàu nhựa đường 1.700 m³

Bridge Switch Board was registered by NK and registered for intellectual property for the train load: 6,500, 11,500, 22,500 DWT and 1,700 m³ asphalt ship



KHOA HÀNG HẢI

Faculty of Navigation

Tel: +84.31.3735 355
Website: <http://www.nav.vimaru.edu.vn>

Cán bộ, giảng viên / Teaching staff: 76
GS & PGS / Prof. & Ass. Prof.: 02
Tiến sỹ & TSKH / Ph.D. & D.Sc: 06
Thạc sỹ / Msc.: 59
Tổng số sinh viên / Number of Students: 1.430

Các bộ môn / Divisions:

1. Bộ môn Cơ sở Hàng hải
Division of Nautical Science
2. Bộ môn Hàng hải
Division of Navigation
3. Bộ môn Luật Hàng hải
Division of Maritime Laws
4. Trung tâm thực hành - mô phỏng
Centre of Practice and Simulation



Cơ sở vật chất điển hình / Typical teaching facilities:
Hệ thống các phòng mô phỏng buồng lái, Phòng thuyền nghệ, Phòng thực hành hải đồ, Phòng thực hành thiên văn, ...
Bridge Simulation Systems, Seamanship room, Chart room, Astronomy, etc.

"Tự động điều khiển hàng hải là một trong những trọng tâm nghiên cứu của Khoa Hàng hải trong tương lai"
"Navigation automation is one of research focuses of Navigation faculty in the coming time"

ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN

Navigation

- **Thời gian học / Duration:**
4,5 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương)
4.5 years full-time (or part time equivalent) study
- **Mã ngành đào tạo / MOET code:** D840106
- **Mã chuyên ngành / Major Code:** D101
- **Kiểm định / Accreditation:** ISO 9001:2008
- **Ngôn ngữ giảng dạy / Teaching languages:**
Tiếng Việt và Tiếng Anh
Vietnamese and English
- **Nghề nghiệp tương lai / Your future in Navigation:**
 - ® Sĩ quan ngành boong, thuyền trưởng hạng nhất
Deck Officer and Captain Class No. 1
 - ® Hoa tiêu hàng hải, PSC, ...
Pilot, PSC, etc.

Kỹ sư Điều khiển tàu biển được trang bị kiến thức cơ bản, chuyên môn và ngoại ngữ cần thiết, được huấn luyện thực hành nghiệp vụ chuyên môn sĩ quan hàng hải theo các tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng hải quốc tế và các quy định của Việt Nam, có thể đảm nhận và thực hiện thành thạo được ngay công việc của Sĩ quan vận hành Boong trên đội tàu trong nước và quốc tế.

Graduates are educated with the basic knowledge, professional knowledge and English skill, are trained professional skills of navigation officer according to the regulations of International Maritime Organization (IMO) and the rules of Vietnam that help them competently work as deck officer on board domestic and international fleets as well.

LUẬT HÀNG HẢI

Maritime Laws

- **Thời gian học / Duration:**
4 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương)
4 years full-time (or part time equivalent) study
- **Mã ngành đào tạo / MOET code:** D840106
- **Mã chuyên ngành / Major Code:** D120
- **Kiểm định / Accreditation:** ISO 9001:2008
- **Ngôn ngữ giảng dạy / Teaching languages:**
Tiếng Việt / Vietnamese
- **Nghề nghiệp tương lai / Your future in Maritime Laws:**
 - ® Chuyên viên pháp chế hàng hải
Maritime Legal Expert
 - ® Nhân viên bảo hiểm hàng hải
Marine Insurance Staff
 - ® Nhân viên các công ty cung ứng dịch vụ hàng hải, ...
Staff of maritime services companies, etc.

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, toàn diện về pháp luật, bảo hiểm và kiến thức xã hội có liên quan ở mức độ tương đối rộng; hình thành những khái niệm về lĩnh vực chuyên môn sâu của pháp luật, bảo hiểm hàng hải; làm quen thực tiễn pháp luật trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức khác nhau thuộc lĩnh vực hàng hải.

It provides graduates with comprehensive knowledge of laws, insurance and related social knowledge, especially in maritime laws, to help them work with operational laws in reality of maritime agencies and organizations. Graduates have enough professional competency, English skill and Information technology (IT) skill to deal with law and marine insurance.

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (TÍN CHỈ)

Curriculum (Credit)

ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN / Navigation



LUẬT HÀNG HẢI / Maritime Laws



- Đại cương
Basic Education
- Cơ sở ngành
Basic Knowledge
- Chuyên ngành
Professional Knowledge

Tín chỉ / Credit





KHOA MÁY TÀU BIỂN

Faculty Of Marine Engineering

Tel.: +84.31.3829.244 - Website: www.mtb.vimaru.edu.vn

Cán bộ, giảng viên / Teaching staff:	95
GS & PGS / Prof. & Ass. Prof.:	05
Tiến sỹ & TSKH / PhD. & D.Sc:	14
Thạc sỹ / Msc.:	56
Tổng số sinh viên / Number of Students:	1.127

Các bộ môn / Divisions:

- Bộ môn Máy tàu thủy
Division of Marine Mechanical Engineering
- Bộ môn Khai thác máy tàu biển
Division of Marine Engineering
- Bộ môn Tự động thủy khí
Division of Fluid Power Automation
- Bộ môn Cơ sở máy tàu
Division of Marine Basic
- Trung tâm thực hành thí nghiệm máy tàu
Center for marine engineering practice



Cơ sở vật chất điển hình / Typical teaching facilities

Phòng thực hành hệ thống động lực tàu, Phòng mô hình thiết bị cất bỏ, Phòng mô phỏng buồng máy, Phòng mô phỏng nồi hơi, Phòng thực hành động cơ diesel, Phòng thực hành hệ thống tự động, ...
Real marine propulsion room, Machinery Cutaways Rooms, Engine Room Simulation, Steam turbine simulation, Diesel engine room, Automation room, etc...

>>> Khoa Máy tàu biển hướng đến các nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm

trên động cơ tàu thủy, đặc biệt động cơ dùng nhiều loại nhiên liệu, nhiên liệu sinh học biofuel>>>

Marine Engineering Faculty towards the research, design, testing for marine engines, especially engines use multiple fuels, biofuels

KHAI THÁC MÁY TÀU BIỂN

Marine Engineering

- Thời gian học / Duration:** 4,5 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương) / 4.5 years full-time (or part time equivalent) study
- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D840106
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D102
- Ngôn ngữ / Language:** Tiếng Việt và Tiếng Anh / Vietnamese and English
- Nghề nghiệp tương lai / Your future in Marine Engineering:**
 - ® Sỹ quan Máy tàu biển, Máy trưởng hạng nhất / Junior, Senior engineer and Chief engineer Class No. 1;
 - ® Cán bộ kỹ thuật tại các công ty vận tải biển, nhà máy đóng tàu / Technical staff of shipping companies and shipyards;

Sinh viên ngành Máy tàu biển sau khi tốt nghiệp sẽ nắm vững một cách có hệ thống, biết phân tích, tổng hợp, vận dụng vào thực tiễn công việc liên quan đến: Động cơ đốt trong, khai thác, tự động, nồi hơi, máy phụ, máy lạnh... có thể đảm nhiệm các chức danh sĩ quan máy trên các đội tàu biển trong nước và quốc tế, có khả năng quản lý vận hành thành thạo và sửa chữa các máy móc, thiết bị trên tàu, biết tổ chức khắc phục các sự cố và hư hỏng của các trang thiết bị máy móc trên tàu.

The graduates of Marine Engineering will master knowledge, analysis, synthetic and applied methodology to work on the following subjects: internal combustion engines, operation, automation, boilers, machinery, air condition, ... The graduates can work as engine officer on board domestic and international fleets as well, have capable of proficiency operation and repairing the machineries and equipment, troubleshooting these incidents and breakdowns.

MÁY TÀU THỦY

Marine Mechanical Engineering

- Thời gian học / Duration:** 4,5 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương) / 4.5 years full-time (or part time equivalent) study
- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520122
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D106
- Nghề nghiệp tương lai / Your future in Marine Mechanical Engineering:**
 - ® Kỹ sư thiết kế hệ thống động lực tàu thủy / Designing Engineer on ship propulsion system;
 - ® Đăng kiểm viên, cán bộ kiểm định kỹ thuật / Staff of register agencies;
 - ® Cán bộ kỹ thuật tại các nhà máy đóng và sửa chữa tàu / Technical staff of shipyards;

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về thiết kế phương án, thiết kế cơ bản, thiết kế kỹ thuật và thi công hệ thống, thiết bị năng lượng cho tàu thủy, công trình nổi và các thiết bị cơ khí, thiết kế qui trình công nghệ chế tạo, qui trình công nghệ lắp ráp, qui trình công nghệ sửa chữa hệ động lực tàu thủy và các thiết bị cơ khí.

It provides students with the knowledge of basic design, technical design and assembly arrangement of energy plan for ships, floating structures and mechanical equipment, engineering processes of manufacturing, assembly and repair for ship propulsion and machinery.

TỰ ĐỘNG THỦY KHÍ

Fluid Power Automation

- Thời gian học / Duration:** 4 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương) / 4 years full-time (or part time equivalent) study
- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520103
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D128
- Nghề nghiệp tương lai / Your future in Fluid Power Automation:**
 - ® Cán bộ vận hành của các nhà máy tự động thủy khí / Operational staff of the fluid automation factory
 - ® Kỹ sư thiết kế các thiết bị tự động thủy khí / Designing engineer on fluid automation equipment

Ngành tự động thủy khí đào tạo sinh viên có khả năng áp dụng kiến thức cơ sở toán, vật lý, tin học trong mô tả, tính toán và mô phỏng các kỹ thuật điều khiển và tự động hóa truyền động cơ khí, truyền động thủy lực kết hợp với điều khiển điện - điện tử; sử dụng các phương pháp, công cụ hiện đại để thiết kế và đánh giá các giải pháp hệ thống và sản phẩm kỹ thuật thuộc lĩnh vực Tự động thủy khí.

Provide specialized knowledge of applying the mathematics, physics, computer science in the description, calculation and simulation on controls and automation technology to mechanical and hydraulic transmission supported by electrical & electronics control; using the modern methods, tools in design and evaluation of systematical solutions and technical products in the fields of Fluid Power Automation.

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (TÍN CHỈ)

Curriculum (Credit)

KHAI THÁC MÁY TÀU BIỂN

Marine Engineering

63	51	38
----	----	----

MÁY TÀU THỦY

Marine Mechanical Engineering

63	51	38
----	----	----

TỰ ĐỘNG THỦY KHÍ

Fluid Power Automation

64	50	38
----	----	----

Đại cương
Basic Education

Cơ sở ngành
Basic Knowledge

Chuyên ngành
Professional Knowledge



KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Faculty of Electrical and Electronic Engineering

Tel: +84.31.3735 683

Website: www.ee.vimaru.edu.vn

Cán bộ, giảng viên / Teaching staff:	60
GS & PGS / Prof. & Ass. Prof.:	05
Tiến sỹ & TSKH / Ph.D. & D.Sc:	15
Thạc sỹ / Msc.:	41
Tổng số sinh viên / Number of Students:	1.553

Các bộ môn / Divisions:

- Bộ môn Truyền động điện tàu thủy
Division of Electric Transmission
- Bộ môn Hệ thống tự động tàu thủy
Division of Automation System
- Bộ môn Điện tự động công nghiệp
Division of Industrial Electrical System
- Bộ môn Điện tử - Viễn thông
Division of Electronics and Telecommunication

Cơ sở vật chất điển hình / Typical teaching facilities:

Phòng thí nghiệm Điện tử công suất và điều khiển số - ứng dụng, Phòng thí nghiệm Trạm phát điện và hệ thống tự động, Phòng thí nghiệm máy điện - cơ sở truyền động điện, Phòng thí nghiệm Mô hình hóa và Mô phỏng, Phòng thí nghiệm Lập trình điều khiển hệ thống, Phòng thí nghiệm Hệ thống tự động hóa, ...

Laboratory of power electronics and digital control systems, Lab of electrical power station and automation systems, Lab of electrical machines and fundamental electric drive, Lab of modeling and simulation, Lab of Programming for control systems, Lab of automation system, etc

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (TÍN CHỈ) Curriculum (Credit)

ĐIỆN TỰ ĐỘNG TÀU THỦY / Marine Electrical Engineering

38	68	47
----	----	----

ĐIỆN TỰ ĐỘNG CÔNG NGHIỆP / Industrial Electrical Engineering

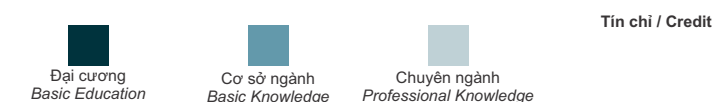
38	64	50
----	----	----

ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG / Electronics and Telecommunications

38	65	50
----	----	----

TỰ ĐỘNG HÓA HỆ THỐNG ĐIỆN / Automation of Electric Power system

38	67	47
----	----	----



- Thời gian học / Duration:**
4,5 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương)
4.5 years full-time (or part time equivalent) study

- Nghề nghiệp tương lai**
Your future in Electrical and Electronic Engineering
- Ⓜ Chuyên gia tại các Viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện
Expert of the Institute for electronic research and technology transfer;
- Ⓜ Đăng kiểm viên
Register;
- Ⓜ Cán bộ kỹ thuật tại các nhà máy nhiệt điện, thủy điện và các công ty điện lực
Technical staff of the thermoelectric, hydroelectricity plants and electric companies;
- Ⓜ Tư vấn, thiết kế và xây lắp điện
Consultant and electrical designer.



ĐIỆN TỰ ĐỘNG TÀU THỦY

Marine Electrical Engineering

- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520216
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D103
- Ngôn ngữ / Language:**
Tiếng Việt và tiếng Anh / Vietnamese and English

Mục tiêu đào tạo / Objectives:

Cung cấp các kiến thức chuyên môn trong công tác nghiên cứu, thiết kế, tư vấn, giám sát thi công, lắp đặt, sửa chữa, vận hành khai thác hệ thống điều khiển tự động điện tàu thủy, các kiến thức chuyên môn thuộc lĩnh vực tự động hoá trong các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp.

The major provides student with knowledge in the research, design, installation, repair and operation of marine electrical automation control system, automation operated in factories and industrial enterprises.

ĐIỆN TỰ ĐỘNG CÔNG NGHIỆP

Industrial Electrical Engineering

- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520216
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D105
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:**

Giúp cho sinh viên nắm vững được các kiến thức chuyên môn về hệ thống cung cấp điện xí nghiệp công nghiệp và các hệ thống tự động hoá điều hành sản xuất, như: hệ thống cung cấp điện, hệ thống điều khiển, các kỹ năng làm việc trong các nhà máy điện, các dự án tự động hóa công nghiệp.

Students are provided with specialized knowledge of the power supply system and the automation system production operation of industrial enterprises, such as: power supply system, electrical control system, working skills in the electrical factories as well as the industrial automation project.

ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG

Electronics and Telecommunications

- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520216
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D104
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:**

Đào tạo các kỹ sư điện tử - viễn thông có khả năng khai thác, bảo trì, thiết kế và nghiên cứu phát triển hệ thống điện tử, viễn thông nói chung và điện tử viễn thông hàng hải nói riêng.

The major aims to educate qualified engineers who are capable of operation, maintenance, design and research on electronics and telecommunications systems, especially in marine electronics and telecommunication system.

TỰ ĐỘNG HÓA HỆ THỐNG ĐIỆN

Automation of Electric Power system

- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520216
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D121
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:**

Sau khi hoàn thành chương trình học, sinh viên sẽ nắm được các kiến thức về các hệ thống phát, truyền tải, các mạch điện tử tương tự và số, mạch điện tử công suất, các thiết bị biến đổi điện năng dùng trong công nghiệp, hệ thống điều khiển tự động điện công nghiệp, hệ thống đo lường và bảo vệ hệ thống điện, hệ thống dịch vụ và công cộng, hệ thống PLC, vi điều khiển, mini SCADA, ...

As completion of this program, students master knowledge of the electrical distribution and transmission system, analog and digital electronic circuits, power electronic, electric transmission equipment for industrial, automatic control systems of industrial electrical, measurement systems and power system protection, services and public system, PLC system, microcontrollers, mini SCADA, etc.



VIỆN CƠ KHÍ

Mechanical Engineering Institute

Tel: +84.31.3829 245

Website: www.ckdt.vimaru.edu.vn

Cán bộ, giảng viên / Teaching staff:	55
GS & PGS / Prof. & Ass. Prof.:	02
Tiến sỹ & TSKH / Ph.D. & D.Sc.:	10
Thạc sỹ / Msc.:	38
Tổng số sinh viên / Number of Students:	673

Các bộ môn / Divisions:

- Bộ môn Máy nâng chuyển / Handling and Lifting Machinery
- Bộ môn Kỹ thuật nhiệt lạnh / Division of Heat and Refrigeration Engineering
- Bộ môn Kỹ thuật ô tô / Division of Automotive Engineering
- Bộ môn Cơ điện tử / Division of Mechatronics
- Bộ môn Kỹ thuật cơ khí / Division of Mechanical Engineering Technology
- Bộ môn Công nghệ vật liệu / Division of Material Technology
- Trung tâm thí nghiệm thực hành cơ khí / Laboratory center for mechanical practice

Cơ sở vật chất điển hình / Typical teaching facilities:

Bộ phòng học CAD/CAM và mô phỏng ảo quá trình gia công, Máy phay CNC CH-VM50, Máy tiện CNC KNC-50G, Máy thử độ dai và đập JBS-300, Máy quét laser Comet L3D-8M, Thiết bị khảo sát ma sát ổ trượt HFN5 Journal Friction Apparatus, Hệ thống đào tạo truyền động và điều khiển thủy lực 6080 / Labvolt, Hệ thống đo lường và kiểm tra thiết bị nâng hàng LSI, ...

Classroom CAD / CAM and processing simulation, CNC milling machine CH-VM50, CNC lathe KNC-50G, toughness testing machine JBS-300, Laser scanner Comet L3D-8M, friction checking equipment for bearings HFN5 Journal friction Apparatus, drive system and hydraulic control 6080 / Labvolt, measurement and testing system of lifting machinery Load System International (LSI), etc.

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (TÍN CHỈ) Curriculum (Credit)

MÁY NÂNG CHUYỂN Handling and Lifting Machinery

38	62	52
----	----	----

KỸ THUẬT NHIỆT LẠNH Heat and Refrigeration Engineering

38	66	50
----	----	----

KỸ THUẬT Ô TÔ Automotive Engineering

38	66	51
----	----	----

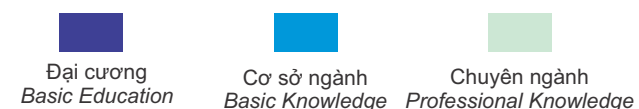
CƠ ĐIỆN TỬ Mechatronics

38	64	44
----	----	----

KỸ THUẬT CƠ KHÍ Mechanical Engineering Technology

38	64	50
----	----	----

Tín chỉ / Credit



- Thời gian học / Duration:** 4,5 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương) / 4.5 years full-time (or part time equivalent) study
- Nghề nghiệp tương lai / Your future in Mechanical Engineering:**
 - Ⓜ Chuyên gia tại các viện nghiên cứu và thiết kế về cơ khí / Expert of mechanical research institute;
 - Ⓜ Đăng kiểm viên / Register;
 - Ⓜ Cán bộ tại cảng, các xí nghiệp công nghiệp, trung tâm đầu mối giao thông / Technical staff of ports, industrial factories, transport hubs;
 - Ⓜ Cán bộ kỹ thuật tại các nhà máy đóng và sửa chữa tàu / Technical staff of the shipyards;
 - Ⓜ Cán bộ thiết kế nhiệt, lạnh và thông gió / Designer on thermal, refrigeration and ventilation systems;
 - Ⓜ Cán bộ quản lý trong lĩnh vực cơ khí, vận tải, cảng / Manager in mechanical and transport sectors.



MÁY NÂNG CHUYỂN

Handling and Lifting Machinery

- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520103
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D109
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:** Đào tạo kỹ sư nghiên cứu thiết kế, chế tạo, sửa chữa, quản lý và khai thác các thiết bị máy móc nâng chuyển đáp ứng các yêu cầu thực tiễn sản xuất.
The major aims to educate the qualified engineers on design, manufacturing, repair, management and operation of handling and lifting equipment matching the requirements of actual production.

KỸ THUẬT NHIỆT LẠNH

Heat and Refrigeration Engineering

- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520103
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D123
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:** Sinh viên được trang bị các kiến thức về thiết kế phương án, thiết kế kỹ thuật và thi công hệ thống HVACR (Nhiệt – Thông gió – Điều hòa không khí – Lạnh), thiết kế qui trình công nghệ chế tạo, qui trình công nghệ lắp ráp, qui trình công nghệ sửa chữa và khai thác hệ thống nhiệt, lạnh và thông gió.
Students are provided with knowledge of basic design, technical design and production of HVACR system (Heating – Ventilation – Air Conditioning – Refrigeration), manufacturing process technology, engineering processes of manufacturing, assembly, repair and operation as well.

KỸ THUẬT Ô TÔ

Automotive Engineering

- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520103
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D122
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:** Chương trình sẽ cung cấp cho người học những hiểu biết về kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật điện- điện tử, kỹ thuật điều khiển, thiết kế, chế tạo, lắp ráp, sửa chữa, bảo trì ô tô và xe chuyên dụng.
The program supplies students with the understanding of mechanical engineering, electric-electronic engineering, control engineering, design, assembly, repair and maintenance of cars and special road vehicles.

CƠ ĐIỆN TỬ

Mechatronics

- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520103
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D117
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:** Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thiết kế kỹ thuật, chế tạo, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, hệ thống cơ điện tử, thiết kế các hệ thống điều khiển sản xuất tự động.
It focuses on providing students with knowledge on technical design, manufacturing, maintenance and repair of mechatronics elements and systems, automatic control chain.

KỸ THUẬT CƠ KHÍ

Mechanical Engineering

- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520103
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D116
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:** Đào tạo kiến thức chuyên môn về thiết kế kỹ thuật, thiết kế các qui trình công nghệ gia công chế tạo và lắp ráp các chi tiết máy, các cơ cấu máy và các hệ thống cơ khí.
The major aims to provide students with the technical design knowledge and manufacturing & assembling process of machine elements, machinery and mechanical systems.



KHOA ĐÓNG TÀU

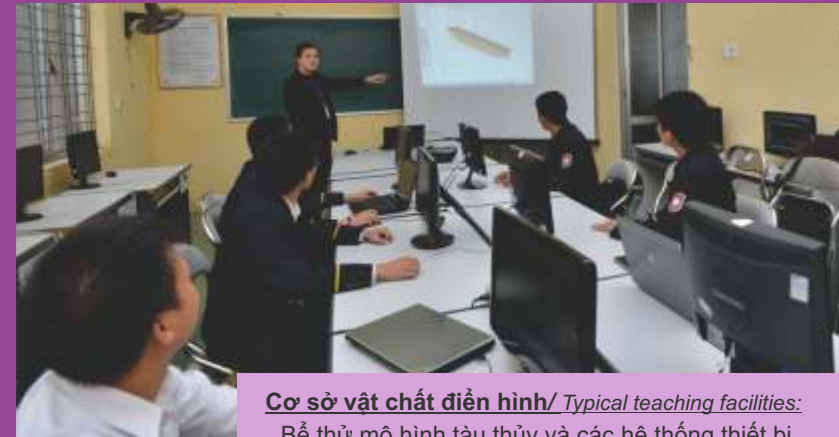
Faculty of Shipbuilding Technology

Tel: +84.31.3625 595
Website: www.shipbuildingfaculty.com.vn

Cán bộ, giảng viên / Teaching staff:	40
GS & PGS / Prof. & Ass. Prof.:	01
Tiến sỹ, TSKH / Ph.D & D.Sc:	04
Thạc sỹ / MSc.:	31
Tổng số sinh viên / Number of Students:	382

Các bộ môn / Divisions:

- Bộ môn Lý thuyết thiết kế tàu thủy
Division of Naval Architecture
- Bộ môn Kết cấu tàu và Công trình nổi
Division of Construction of ship and floating objects
- Bộ môn Tự động hóa thiết kế tàu thủy
Division of Ship design Automation



Cơ sở vật chất điển hình / Typical teaching facilities:
Bể thử mô hình tàu thủy và các hệ thống thiết bị phụ trợ; Phòng tự động hóa tính toán thiết kế tàu thủy, ...
Towing tank and accessory systems; Ship design automation room, etc.

>>>Phát triển công nghệ đóng mới, sửa chữa tàu thủy, tàu có tính năng cao, tàu quân sự các loại là một trong những ưu tiên nghiên cứu hàng đầu của Khoa Đóng tàu trong thời gian tới>>>
The development of shipbuilding and ship repairing technology for high-performance and military vessels are the top research priorities of the Shipbuilding Faculty in the years to come

THIẾT KẾ TÀU VÀ CÔNG TRÌNH NGOÀI KHƠI

Naval Architecture and Ocean Engineering

- Thời gian học / Duration:**
4.5 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương)
4.5 years full-time (or part time equivalent) study
- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520122
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D107
- Nghề nghiệp tương lai**
Your future in Naval Architecture and Ocean Engineering
 - Ⓜ Chuyên gia tại các viện nghiên cứu thiết kế tàu và công trình ngoài khơi
Expert of naval architecture and ocean research institutes;
 - Ⓜ Cán bộ thiết kế tại các nhà máy đóng tàu
Designer of shipyards;
 - Ⓜ Đăng kiểm viên
Register;

- Mục tiêu đào tạo / Objectives:**
Trang bị cho người học có đủ kiến thức lý thuyết và thực tế cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thiết kế tàu và công trình ngoài khơi, như: Tính toán, thiết kế được các loại tàu thủy dân dụng và công trình ngoài khơi; Tính toán dự trữ nguyên, nhiên vật liệu, nhân công và dự toán giá thành đóng mới tàu thủy và công trình ngoài khơi; Áp dụng có hiệu quả các phương pháp tính toán hiện đại và các phần mềm chuyên dụng trong công nghệ thiết kế tàu và công trình ngoài khơi.
Students are educated with sufficient theoretical and practical knowledge in the field of ship design and offshore, such as: Calculating, designing all types vessels and offshore structure; Calculating materials, man power and cost of shipbuilding and offshore structure; Applying modern methods and specialized software effectivity for ship design and offshore technology.

ĐÓNG TÀU VÀ CÔNG TRÌNH NGOÀI KHƠI

Ship Production and Offshore Engineering

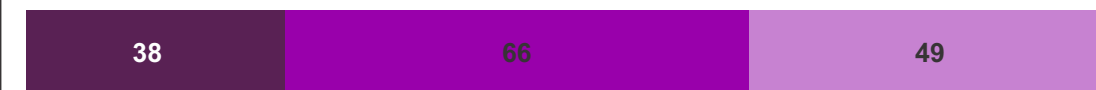
- Thời gian học / Duration:**
4.5 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương)
4.5 years full-time (or part time equivalent) study
- Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520122
- Mã chuyên ngành / Major Code:** D108
- Nghề nghiệp tương lai**
Your future in Ship Production and Offshore Engineering
 - Ⓜ Cán bộ kỹ thuật tại các cơ sở đóng mới và sửa chữa tàu thủy
Technical staff of shipyards;
 - Ⓜ Đăng kiểm viên, giám định viên
Register, supervisors;
 - Ⓜ Cán bộ quản lý phương tiện thủy và công trình ngoài khơi
Manager of inland vehicles and offshore constructions.

- Mục tiêu đào tạo / Objectives:**
Đào tạo kỹ sư Đóng tàu và công trình ngoài khơi có khả năng thiết kế, giám sát, đóng mới, sửa chữa tàu và công trình ngoài khơi nhờ sự hỗ trợ của các phần mềm ứng dụng; có khả năng tiếp cận, triển khai ứng dụng các công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
The major aims to educate the qualified engineers on production design, supervision, building, repairing for ship and offshore structure aided by applied software, capability of development and application of new technologies to improve productivity and product quality.

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (TÍN CHỈ)

Curriculum (Credit)

THIẾT KẾ TÀU VÀ CÔNG TRÌNH NGOÀI KHƠI / Naval Architecture and Ocean Engineering



Đại cương
Basic Education

ĐÓNG TÀU VÀ CÔNG TRÌNH NGOÀI KHƠI / Ship Production and Offshore Engineering



Cơ sở ngành
Basic Knowledge

Chuyên ngành
Professional Knowledge

Tin chỉ / Credit





KHOA CÔNG TRÌNH

Faculty of Hydraulic Engineering

Tel: +84.31.3735 655

Website: www.ctt.vimaru.edu.vn

Cán bộ, giảng viên / Teaching staff:	67
GS & PGS / Prof. & Ass. Prof.:	04
Tiến sỹ, TSKH / Ph.D & D.Sc:	10
Thạc sỹ / MSc.:	46
Tổng số sinh viên / Number of Students:	1.411

Các bộ môn / Divisions:

1. Bộ môn Công trình cảng / Division of Port Construction Engineering
2. Bộ môn Xây dựng đường thủy / Division of Hydraulic Engineering
3. Bộ môn Xây dựng dân dụng & công nghiệp / Division of Civil & Industrial Engineering
4. Bộ môn An toàn đường thủy / Division of Maritime Safety
5. Bộ môn Kỹ thuật cầu đường / Division of Road & Bridge Engineering
6. Bộ môn Kiến trúc dân dụng & Công nghiệp / Division of Residential & Industrial Architecture

Cơ sở vật chất điển hình / Typical teaching facilities:

Phòng thí nghiệm thủy lực và thủy văn, cơ học đất và nền móng, vật liệu xây dựng, cầu đường, ...

Hydraulics & Hydrology, Soil mechanics, Ground & foundation, Construction materials, Road & Bridge, etc



PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (TÍN CHỈ)
Curriculum (Credit)

XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY Hydraulic Engineering

38	62	52
----	----	----

KỸ THUẬT AN TOÀN HÀNG HẢI Maritime Safety Engineering

38	63	54
----	----	----

XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP Civil & Industrial Engineering

38	66	47
----	----	----

KỸ THUẬT CẦU ĐƯỜNG Road & Bridge Engineering

38	67	48
----	----	----

KIẾN TRÚC DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP Residential and Industrial Architecture

40	55	60
----	----	----

			Tín chỉ / Credit
Đại cương Basic Education	Cơ sở ngành Basic Knowledge	Chuyên ngành Professional Knowledge	

Thời gian học / Duration:
4,5 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương) / 4.5 years full-time (or part time equivalent) study

- Nghề nghiệp tương lai / Your future in Hydraulic Engineering:**
- ® Cán bộ kỹ thuật tại các công ty dịch vụ, khảo sát, tư vấn, thiết kế và xây dựng
Technical staff of services, consulting, design and construction companies;
 - ® Cán bộ tại các ban quản lý dự án
Staff of project management unit;
 - ® Chuyên gia tại các cơ quan nghiên cứu khoa học - công nghệ
Expert of Scientific & Technology research agencies;



XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY

Hydraulic Engineering

- Mã ngành đào tạo / MOET code: D580203
- Mã chuyên ngành / Major Code: D110
- Mục tiêu đào tạo / Objectives: Giúp cho sinh viên nắm được kỹ năng về quản lý, tổ chức thi công, thiết kế, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề khoa học kỹ thuật liên quan đến xây dựng công trình thủy.
Graduates can master the knowledge and skills of construction management and implementation of design and scientific research related to port and waterway construction.

KỸ THUẬT AN TOÀN HÀNG HẢI

Maritime Safety Engineering

- Mã ngành đào tạo / MOET code: D580203
- Mã chuyên ngành / Major Code: D111
- Mục tiêu đào tạo / Objectives: Đào tạo kỹ sư xây dựng công trình và bảo đảm an toàn cho các hoạt động giao thông hàng hải ven bờ và ngoài khơi, với ba vấn đề chính: kỹ thuật an toàn hàng hải, xây dựng công trình biển và khảo sát biển.
Students are educated with construction building and maritime safety of coastal and offshore transport activities with 3 core subjects: Maritime Safety Engineering, Offshore Construction & Hydrographic Survey.

XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

Civil & Industrial Engineering

- Mã ngành đào tạo / MOET code: D580201
- Mã chuyên ngành / Major Code: D112
- Mục tiêu đào tạo / Objectives: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tính toán kết cấu, triển khai bản vẽ, phân tích hiệu quả dự án đầu tư, lựa chọn phương án kết cấu và phương án thi công hợp lý nhất những công trình xây dân dụng và công nghiệp.
The major provides its students with the knowledge on structural analysis, drawing deployment, analysis on effectiveness of investment projects, optimization of structure and construction method of civil and industrial buildings.

KỸ THUẬT CẦU ĐƯỜNG

Road & Bridge Engineering

- Mã ngành đào tạo / MOET code: D580205
- Mã chuyên ngành / Major Code: D113
- Mục tiêu đào tạo / Objectives: Các kỹ sư kỹ thuật cầu đường được trang bị kiến thức chuyên môn về thiết kế công trình giao thông dựa trên những phần mềm chuyên ngành, lập tiến độ, tổ chức & giám sát thi công và quản lý dự án.
Students are educated with knowledge of transport construction design aided by professional software, scheduling, construction organization, construction supervision and project management.

KIẾN TRÚC DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

Residential and Industrial Architecture

- Mã ngành đào tạo / MOET code: D580201
- Mã chuyên ngành / Major Code: D127
- Mục tiêu đào tạo / Objectives: Trang bị cho sinh viên kiến thức về Kiến trúc và các lĩnh vực liên quan như quy hoạch, thiết kế đô thị, xây dựng dân dụng và công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị; kiến thức cơ bản về lý luận, sáng tác và bảo tồn di sản kiến trúc; kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật trong lĩnh vực xây dựng.
Students are educated with the abilities on architecture and related fields such as planning, urban design, civil & industrial engineering, urban infrastructure; basic knowledge of theory, composition and preserve architectural heritage; basic knowledge of the legal system in the field of construction.



KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Faculty of Information Technology

Tel: +84.31.3735 725
Website: <http://www.fit.vimaru.edu.vn>

Cán bộ, giảng viên / *Teaching staff*: 35
Tiến sỹ, TSKH / *Ph.D & D.Sc*: 08
Thạc sỹ / *MSc.*: 18
Tổng số sinh viên / *Number of Students*: 1,250

Các bộ môn / Divisions:

1. Bộ môn Tin học đại cương / *Division of General Computer Science*
2. Bộ môn Kỹ thuật máy tính / *Division of Computer Engineering*
3. Bộ môn Khoa học máy tính / *Division of Computer Science*
4. Bộ môn Hệ thống thông tin / *Division of Information System*
5. Bộ môn Truyền thông và Mạng máy tính / *Division of Communication & Computer networks*

Cơ sở vật chất điển hình / Typical teaching facilities:

08 Phòng thực hành tin học văn phòng (185 máy tính), 03 Phòng thực hành kỹ thuật lập trình (105 máy tính), 02 phòng thực hành mạng máy tính (70 máy tính),...
08 Microsoft Office labs (185 Pcs), 03 Programming labs (105 PCs), 02 Network labs (70 PCs), etc



CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Information Technology

- Mã ngành đào tạo / *MOET code*: D480201
- Mã chuyên ngành / *Major Code*: D114
- Ngôn ngữ giảng dạy / *Teaching languages*: Tiếng Việt và Tiếng Anh / *Vietnamese and English*
- Mục tiêu đào tạo / *Objectives*:

Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực công nghệ thông tin, khảo sát phân tích, thiết kế, cài đặt, triển khai và bảo trì các hệ thống thông tin.

It focuses on providing students with professional knowledge in the fields of information technology including inspection, analysis & designing, installation, implementation and maintenance.

Thông tin chung / General information

- Thời gian học / *Duration*: 4,5 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương) / *4.5 years full-time (or part time equivalent) study*
- Nghề nghiệp tương lai / *Your future in Information Technology*
 - ® Kỹ sư trong các công ty kinh doanh phần cứng máy tính / *Engineering in the hardware company;*
 - ® Lập trình viên trong các doanh nghiệp phần mềm / *Programmer of software companies;*
 - ® Quản trị hệ thống mạng, truyền thông trong các công ty / *Communication and networks manager;*

TRUYỀN THÔNG VÀ MẠNG MÁY TÍNH

Communication & Computer networks

- Mã ngành đào tạo / *MOET code*: D480201
- Mã chuyên ngành / *Major Code*: D119
- Mục tiêu đào tạo / *Objectives*:

Trang bị cho người học khả năng phân tích, thiết kế triển khai, cài đặt và quản trị các hệ thống mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, các loại dịch vụ trên môi trường mạng máy tính, các ứng dụng kỹ thuật truyền thông đa phương tiện, truyền thông số trên môi trường mạng máy tính và liên mạng.

Students are educated with the abilities on analysis, designing, installation and management of computer networks and data communications, network services, technical applications of multimedia, digital communications in the united computer networks.

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (TÍN CHỈ)

Curriculum (Credit)

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
Information Technology



KỸ THUẬT PHẦN MỀM
Software Engineering



TRUYỀN THÔNG VÀ MẠNG MÁY TÍNH
Communication & Computer networks



Tín chỉ / Credit

Đại cương
Basic Education

Cơ sở ngành
Basic Knowledge

Chuyên ngành
Professional Knowledge



KỸ THUẬT PHẦN MỀM

Software Engineering

- Mã ngành đào tạo / *MOET code*: D480201
- Mã chuyên ngành / *Major Code*: D118
- Mục tiêu đào tạo / *Objectives*:

Đào tạo các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Công nghệ phần mềm, khảo sát phân tích phần mềm, thiết kế kiến trúc, chức năng và giao diện phần mềm, lập trình xây dựng chương trình, thử phần mềm, quản lý dự án phần mềm, kiến thức về cài đặt, triển khai và bảo trì phần mềm trong các ngành kinh tế xã hội.

It provides students with professional knowledge in the fields of software technology, analysis and inspection, function and interface design, programming and testing of software, installation and maintenance, project management in the social-economic sectors.





KHOA KINH TẾ

Faculty of Maritime Business

Tel: +84.31.3735 353
Website: <http://www.kt.vimaru.edu.vn>

Cán bộ, giảng viên / Teaching staff:	88
GS & PGS / Prof. & Ass. Prof.:	02
Tiến sỹ & TSKH / Ph.D. & D.Sc.:	07
Thạc sỹ / Msc.:	56
Tổng số sinh viên / Number of Students:	2.598

Các bộ môn / Divisions:

1. Bộ môn Kinh tế cơ bản
Division of Basic Economics
2. Bộ môn Kinh tế Vận tải biển
Division of Maritime Business
3. Bộ môn Kinh tế Ngoại thương
Division of International Business
4. Bộ môn Kinh tế Hàng hải
Division of Maritime Affairs
5. Bộ môn Kinh tế Vận tải thủy
Division of Inland Waterway Business
6. Bộ môn Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng
Division of Logistics

Cơ sở vật chất điển hình / Typical teaching facilities:

Hệ thống phòng học đạt chuẩn quốc tế do Trường CMA chứng nhận.
International standard classroom system certified by the California Maritime Academy (USA).

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (TÍN CHỈ)
Curriculum (Credit)

Chương trình / Program	Đại cương / Basic Education	Cơ sở ngành / Basic Knowledge	Chuyên ngành / Professional Knowledge
KINH TẾ VẬN TẢI BIỂN / Maritime Business	31	56	44
KINH TẾ VẬN TẢI THỦY / Inland Waterway Business	31	59	40
KINH TẾ NGOẠI THƯƠNG / International Business	31	54	45
LOGISTICS / Logistics	31	55	44

Tín chỉ / Credit



- **Thời gian học / Duration:**
4 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương)
4 years full-time (or part time equivalent) study
- **Nghề nghiệp tương lai / Your future in Maritime Business**
 - Ⓞ Quản lý vận tải, kho bãi
Transport, warehouse manager
 - Ⓞ Quản lý đội tàu biển
Fleets manager
 - Ⓞ Chuyên viên giao nhận, xuất nhập khẩu
Staff working at forwarding, import and export sectors
 - Ⓞ Cán bộ nghiên cứu, hoạch định chính sách
Researchers and Policymakers



KINH TẾ VẬN TẢI BIỂN

Maritime Business

- Mã ngành đào tạo / MOET code: D840104
- Mã chuyên ngành / Major Code: D401
- Ngôn ngữ giảng dạy / Teaching languages: Tiếng Việt và Tiếng Anh / Vietnamese and English
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:
Giúp người học nắm vững kiến thức về các yếu tố thị trường vận tải biển, đặc điểm sản xuất kinh doanh cũng như các chỉ tiêu khai thác và hiệu quả kinh doanh trong vận tải biển, các kiến thức liên quan đến chế độ pháp lý các vùng biển, những nguyên tắc cơ bản về hoạt động hàng hải.
Students are provided with knowledge of shipping market, business, developing target, operational efficiency, legal regime of territorial waters and the general regulations of maritime activities.

KINH TẾ NGOẠI THƯƠNG

International Business

- Mã ngành đào tạo / MOET code: D340120
- Mã chuyên ngành / Major Code: D402
- Ngôn ngữ giảng dạy / Teaching languages: Tiếng Việt và Tiếng Anh / Vietnamese and English
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:
Chương trình sẽ cung cấp cho người học kiến thức về các nghiệp vụ trong ngoại thương, hải quan và quản lý Nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu, kỹ năng soạn thảo và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, các vấn đề liên quan để lĩnh vực đầu tư nước ngoài.
The program provides students with the knowledge of the business of foreign trade, customs and state management of import and export activities, preparing business contract, service supply contract, the issues concerning to foreign investment.

KINH TẾ VẬN TẢI THỦY

Inland Waterway Business

- Mã ngành đào tạo / MOET code: D340120
- Mã chuyên ngành / Major Code: D402
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:
Nắm vững kiến thức về các yếu tố thị trường vận tải thủy nội địa, đặc điểm sản xuất kinh doanh cũng như các chỉ tiêu khai thác và hiệu quả kinh doanh trong vận tải thủy nội địa; vấn đề chung của cảng, hoạt động của cảng, quản lý cảng; chứng từ trong vận tải thủy nội địa; Kiến thức cơ bản liên quan đến chế độ pháp lý trong kinh doanh vận tải thủy nội địa.
Students are provided with knowledge of market, business, developing target, operational efficiency in inland waterway transport; general information of ports, port operations and management; bill; basic knowledge related to the legal regime of inland waterway transport business.

LOGISTICS

Logistics

- Mã ngành đào tạo / MOET code: D840104
- Mã chuyên ngành / Major Code: D407
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:
Nắm vững kiến thức về các loại hình dịch vụ Logistics, thị trường vận tải, các vấn đề về cảng biển, hoạt động của cảng, quản trị cảng trên quan điểm hệ thống logistics, thương vụ vận tải biển, chứng từ trong vận tải biển, bộ, sắt và vận tải đa phương thức...
In this major, students are educated with professional knowledge of logistics, freight market, sea port, port management and operation based on logistics system, business affairs of shipping, shipping documents in sea, road, railway and multi-modal transport, etc.



KHOA QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Faculty of Financial Management

Tel: +84.31.3735 353
Website: <http://www.kt.vimaru.edu.vn>

Cán bộ, giảng viên / Teaching staff: 34
GS & PGS / Prof. & Ass. Prof.: 01
Tiến sỹ & TSKH / Ph.D. & D.Sc.: 03
Thạc sỹ / Msc.: 27
Tổng số sinh viên / Number of Students: 1.350

Các bộ môn / Divisions:

- Bộ môn Quản trị kinh doanh/ Division of Business Administration
- Bộ môn Kế toán kiểm toán/ Division of Accounting and Auditing
- Bộ môn Tài chính ngân hàng/ Division of Finance and Banking



Cơ sở vật chất điển hình / Typical teaching facilities:

Hệ thống phòng học đạt chuẩn quốc tế do Trường CMA chứng nhận.
International standard classroom system certified by the California Maritime Academy (USA).

QUẢN TRỊ KINH DOANH

Business Administration

- Mã ngành đào tạo / MOET code: D340101
- Mã chuyên ngành / Major Code: D403
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:

Cung cấp các thông tin hệ thống thông tin Marketing, quản trị doanh nghiệp, mối quan hệ giữa kế hoạch kinh doanh và chiến lược kinh doanh, mối quan hệ giữa các bộ phận kế hoạch trong kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp, phương pháp lập và quản trị dự án đầu tư, quản trị sản xuất, các công cụ dự báo mức tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

It provides knowledge of marketing information system, administration, relationships between sections of business plan and strategy in the enterprises, planning method and management of investment projects, production management and prediction methods on product consumption of enterprise.

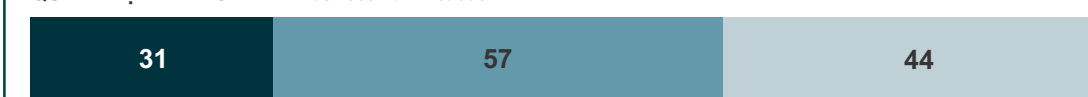
Thông tin chung / General information

- Thời gian học / Duration:**
4 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương) / 4 years full-time (or part time equivalent) study
- Nghề nghiệp tương lai**
Your future in Financial Management
 - Quản lý vận tải, kho bãi / Transport, warehouse manager;
 - Chuyên viên giao nhận, xuất nhập khẩu / Staff in the field of forwarding, import and export;
 - Kế toán / Accountant;
 - Cán bộ nghiên cứu, hoạch định chính sách / Researchers and Policymakers;

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (TÍN CHỈ)

Curriculum (Credit)

QUẢN TRỊ KINH DOANH Business Administration



TÀI CHÍNH KẾ TOÁN Accounting & Financial Management



Tin chỉ / Credit

- Đại cương Basic Education
- Cơ sở ngành Basic Knowledge
- Chuyên ngành Professional Knowledge

TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Accounting & Financial Management

- Mã ngành đào tạo / MOET code: D340101
- Mã chuyên ngành / Major Code: D404
- Mục tiêu đào tạo / Objectives:
Đào tạo cử nhân trong lĩnh vực kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán ngân hàng và kiểm toán, tài chính và quản trị tài chính doanh nghiệp, chế độ pháp lý về quản lý tài chính Nhà nước, kế toán, thuế và quản lý thuế, thanh toán nội thương và ngoại thương, quản trị kinh doanh.
The major aims to educate qualified graduates on financial accounting, management accounting, bank accounting, auditing, financial management of enterprise, legal regime of state financial management, accounting, tax and tax management, internal and foreign trade, business administration.





VIỆN MÔI TRƯỜNG

Environmental Engineering Institute

Tel: +84.31.3736 957

Cán bộ, giảng viên / *Teaching staff:* 26
 Tiến sỹ, TSKH / *Ph.D & D.Sc:* 02
 Thạc sỹ / *MSc.:* 21
 Tổng số sinh viên / *Number of Students:* 416

Các bộ môn / Divisions:

Bộ môn Kỹ thuật Môi trường / *Division of Environmental Engineering*
 Bộ môn Hoá học / *Division of Chemistry*



Cơ sở vật chất điển hình / Typical teaching facilities:

Phòng thí nghiệm Nghiên cứu công nghệ môi trường (2 phòng), Phòng thí nghiệm hoá học (3 phòng), Thiết bị đo sắc phổ, Tủ bảo quản mẫu, ...
Laboratory of Environmental technology (02), Lab of chemistry (03), HPLC, Incubator, ...

KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Environmental Engineering

- **Thời gian học / Duration:** 4,5 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương) / *4.5 years full-time (or part time equivalent) study*
- **Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520320
- **Mã chuyên ngành / Major Code:** D115
- **Mục tiêu đào tạo / Objectives:** Đào tạo chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng nhằm đảm bảo cho xã hội phát triển bền vững.
It aims to educate qualified experts on pollution reduction, energy smart use and saving, environment and human health protection to ensure the social sustainable development.



KỸ THUẬT HÓA DẦU

Petrochemical Engineering:

- **Thời gian học / Duration:** 4,5 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương) / *4.5 years full-time (or part time equivalent) study*
- **Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520320
- **Mã chuyên ngành / Major Code:** D126
- **Mục tiêu đào tạo / Objectives:** Giúp cho sinh viên nắm được kỹ năng thực hành về kỹ thuật hóa dầu, tham gia điều hành toàn bộ quá trình sản xuất chính và các thiết bị trong ngành, có khả năng tổ chức sản xuất và áp dụng các quy trình công nghệ vào điều kiện sản xuất thực tế tại các cơ sở sản xuất ngành Công nghệ hóa dầu.
Graduates can master the practical knowledge and skills of petrochemical engineering, managing production process and equipment, capable of organizing production and applying the technological process to actual production at petrochemical agencies.

Nghề nghiệp tương lai

Your future in Environmental and Petrochemical Engineering

- ® Kỹ sư kỹ thuật trong các công ty hóa dầu, lọc dầu, chế biến các sản phẩm dầu mỏ / *Engineers working in the petrochemical enterprises, refineries and oil production factories;*
- ® Cán bộ môi trường thuộc các công ty sản xuất, khu công nghiệp, ... / *Environmental specialists of manufacturing companies, industrial zones, etc.*

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (TÍN CHỈ)

Curriculum (Credit)

KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG *Environmental Engineering*



KỸ THUẬT HÓA DẦU *Petrochemical Engineering*



Tin chỉ / Credit

Đại cương
Basic Education
 Cơ sở ngành
Basic Knowledge
 Chuyên ngành
Professional Knowledge





KHOA NGOẠI NGỮ

Faculty of Foreign Language Studies

Tel: +84.31.3735 682
Website: www.ngoingu.vimaru.edu.vn

Cán bộ, giảng viên / <i>Teaching staff:</i>	38
Thạc sỹ / <i>Msc.:</i>	30
Trình độ B2 / <i>B2 level:</i>	12
Trình độ C1 / <i>C1 level:</i>	26
Tổng số sinh viên / <i>Number of Students:</i>	188

Các bộ môn / Divisions:

1. Bộ môn tiếng Anh đại cương
Division of General English
2. Bộ môn tiếng Anh chuyên ngành
Division of English for Special Purposes
3. Bộ môn Thực hành tiếng
Division of Practical English
4. Bộ môn Lý thuyết tiếng
Division of English Language Theory



Cơ sở vật chất điển hình / Typical teaching facilities:

4 phòng học tiếng, luyện nghe và giao tiếp tiêu chuẩn
4 standard language laboratories for listening and communication skills

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

Business English

- **Thời gian học / Duration:**
4,0 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương)
4.0 years full-time (or part time equivalent) study
- **Mã ngành đào tạo / MOET code:** D220201
- **Mã chuyên ngành / Major Code:** D124
- **Nghề nghiệp tương lai**
Your future in Business English:
 - ® Phiên dịch viên
Interpreter
 - ® Cán bộ hợp tác quốc tế
International Cooperation Official
 - ® Cán bộ hải quan, xuất nhập khẩu
Customs officer, import and export staff
 - ® Marketing
Marketing
- **Mục tiêu đào tạo / Objectives:**
Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Tiếng Anh thương mại có khả năng sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ Anh (Nghe hiểu, Nói, Đọc hiểu, Viết) tương đương với trình độ C1 (trình độ 5 CAE) của Đại học Cambridge (Anh) hoặc 90 điểm TOEFL IBT của ETS (Mỹ) hoặc 7.0 IELTS; có khả năng phiên dịch và biên dịch tiếng Anh thông thạo trong các lĩnh vực thương mại.
After completing of this program, bachelor of business english owns 4 skills (Listening, Speaking, Reading, Writing) that equivalent to C1 level (Level 5 CAE) of Cambridge University (UK) or TOEFL 90 IBT of ETS (USA) or IELTS 7.0; capable of English interpreting and translation proficiency in trading field.

NGÔN NGỮ ANH

English Language

- **Thời gian học / Duration:**
4,0 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương)
4.0 years full-time (or part time equivalent) study
- **Mã ngành đào tạo / MOET code:** D220201
- **Mã chuyên ngành / Major Code:** D125
- **Nghề nghiệp tương lai**
Your future in English Language:
 - ® Phiên dịch viên
Interpreter
 - ® Cán bộ hợp tác quốc tế
International Cooperation Official
 - ® Cán bộ truyền thông
Media staff
 - ® Hướng dẫn viên du lịch
Tour guide
- **Mục tiêu đào tạo / Objectives:**
Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Cử nhân Ngôn ngữ Anh có khả năng sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ Anh (Nghe hiểu, Nói, Đọc hiểu, Viết) đạt trình độ tương đương C1 Khung tham chiếu Châu Âu (trình độ 5 CAE của Đại học Cambridge), hoặc 80 điểm TOEFL IBT của ETS (Mỹ), hoặc 6.5 IELTS; có khả năng phiên dịch và biên dịch tiếng Anh thông thạo trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học, xã hội.
Bachelor of English Language owns 4 skills (Listening, Speaking, Reading, Writing) that equivalent to C1 level (Level 5 CAE of Cambridge University), or TOEFL IBT 80 of ETS (USA), or IELTS 6.5; capable of English interpreting and translation proficiency in the field of economy, culture, science, society.

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (TÍN CHỈ)

Curriculum (Credit)

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI *Business English*



NGÔN NGỮ ANH *English Language*



Tín chỉ / Credit

- Đại cương
Basic Education
- Cơ sở ngành
Basic Knowledge
- Chuyên ngành
Professional Knowledge





HOW TO APPLY?

Application documents

1. Application form
2. 02 color photograph 04x06 cm (on plain white photographic paper)
3. Copies and translation of degrees, diplomas and academic transcripts applicable
4. Medical examination certificate issued within 6 months from the date of application
5. English certificate: TOEIC ≥ 450, IELTS ≥ 4.5 or other equivalent qualification
6. Evidence that you can support yourself and pay for your course
7. Copy of passport



Documents in languages other than English or Vietnamese must be attached with duly notarized translation into English or Vietnamese.

Được thành lập từ năm 2012 với chức năng tổ chức, quản lý các dự án liên kết đào tạo với nước ngoài; nhập khẩu các chương trình tiên tiến; hỗ trợ sinh viên đi du học và trao đổi sinh viên quốc tế; cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện hợp tác nghiên cứu khoa học. Viện được đầu tư hệ thống phòng học đạt tiêu chuẩn quốc tế, được chứng nhận bởi Học viện Hàng hải California (Hoa Kỳ).

Founded in 2012, the ISE takes the responsibility for organization and management of joint-education projects with foreign countries; importing advanced education programs; supporting abroad studying students and exchanged international students; supplying high-quality human resources and implementing collaborative scientific research. The international standards qualified classroom system is certified by the California Maritime Academy, USA

KINH TẾ HÀNG HẢI

Global study and Maritime affairs

- **Thời gian học / Duration:** 4,5 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương) / 4.5 years full-time (or part time equivalent) study
- **Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520320
- **Mã chuyên ngành / Major Code:** D115
- **Mục tiêu đào tạo / Objectives:** Chương trình được nhập khẩu toàn bộ từ Học viện Hàng hải California (Hoa Kỳ), tập trung vào cung cấp các kiến thức về chính sách hàng hải trong môi trường toàn cầu hóa, các hiểu biết về chính sách kinh doanh thương mại hàng hải, quan hệ quốc tế, chính sách công, kinh doanh hàng hải và quản trị kinh doanh. *This program imported from California Maritime Academy focuses on providing students with knowledge of maritime policy in the globalized environment, business policies in maritime trade, international relations, public policy, and maritime business administration.*

KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ LOGISTICS

International Business and Logistics

- **Thời gian học / Duration:** 4,5 năm học chính quy tập trung (hoặc vừa học vừa làm tương đương) / 4.5 years full-time (or part time equivalent) study
- **Mã ngành đào tạo / MOET code:** D520320
- **Mã chuyên ngành / Major Code:** D115
- **Mục tiêu đào tạo / Objectives:** Sinh viên được trang bị các kiến thức về việc tổ chức khai thác, kinh doanh và quản lý trong lĩnh vực Logistics, thiết kế mạng lưới cung ứng logistics và xây dựng mạng lưới cung ứng có hiệu quả, dự báo nhu cầu khách hàng, phân tích và lập kế hoạch logistics cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. *Students are provided with understanding on logistics operation, business and management; logistics supply chain design and construction; customer's demand forecast; analysis and logistics planning for enterprises.*

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (TÍN CHỈ)

Curriculum (Credit)



KINH TẾ HÀNG HẢI

Global study and Maritime affairs



KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ LOGISTICS

International Business and Logistics



Tín chỉ / Credit



with Dr. Burcu Ozsoy

VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Tel: +84.31.3735 879
Website: www.sdh.vimaru.edu.vn



Thạc sỹ - MSc	Tiến sỹ - PhD
11 chuyên ngành/majors	08 chuyên ngành/majors
1,5 – 2 năm/years	3 – 4 năm/years
884 học viên/students	42 học viên/students
Thời gian tuyển sinh hàng năm Annual enrolment schedule	Tháng 4 và tháng 10 April and October
Chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm Number of annual enrolment	600

Viện Đào tạo Sau đại học tổ chức, quản lý đào tạo trình độ thạc sỹ, trình độ tiến sỹ và bồi dưỡng sau đại học tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam theo quy chế hiện hành về đào tạo sau đại học của Bộ GDĐT

The Institute of Post-Graduate Education takes the responsibility for organization and management of master's degree, doctorate degree program at Vietnam Maritime University in according to current regulations of post education of Ministry of Education and Training.



Hình thức xét tuyển (đối với Thạc sỹ) / Enrollment (for Masters):

Thí đầu vào 3 môn: Cơ bản (toán), Cơ sở (tùy theo từng ngành) và Ngoại ngữ. Đạt số điểm để xét tuyển là: > 50%
Entrance testing with 3 subjects: Basic (Mathematics), Fundamental (depending on the majors) and Foreign Language. Scores for admission are 50% and above.

Hình thức xét tuyển (đối với Tiến sỹ) / Enrollment (for PhD):

- Xét tuyển hồ sơ và bảo vệ đề cương dự định nghiên cứu.
Based on the admission materials and defend research proposals.
- Trình độ Ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ trong thời hạn 2 năm
Foreign Language qualification equivalent level B1 or level 3/6 or more under the European Framework with unexpired certificate.

KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY
Hydraulic Engineering

Mã số Thạc sỹ / Master code: 60580202
Mã số Tiến sỹ / Doctor code: 62580202
Yêu cầu / Requirements:
Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Công trình thủy và Xây dựng Công trình thủy
Graduates in Civil and Industrial Engineering, Hydraulic Engineering

KHAI THÁC, BẢO TRÌ TÀU THỦY
Ship Operation and Maintenance

Mã số Thạc sỹ / Master code: 60520116
Mã số Tiến sỹ / Doctor code: 62520116
Yêu cầu / Requirements:
Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Khai thác máy tàu biển, Thiết kế và sửa chữa máy tàu thủy.
Graduates in Marine Engineering, Marine Mechanical Engineering

QUẢN LÝ HÀNG HẢI
Maritime Management

Mã số Thạc sỹ: 60840106
Mã số Tiến sỹ: 62840106
Yêu cầu / Requirements:
Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Điều khiển tàu biển, Bảo đảm an toàn hàng hải.
Graduates in Navigation, Maritime Safety Engineering

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ VẬN TẢI
Fleet Operation and Management

Mã số Thạc sỹ / Master code: 60840103
Mã số Tiến sỹ / Doctor code: 62840103
Yêu cầu / Requirements:
Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kinh tế Vận tải biển, Kinh tế Ngoại Thương
Graduates in Maritime Business, International Business

BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI
Maritime Safety Engineering

Mã số Thạc sỹ / Master code: 60840106
Mã số Tiến sỹ / Doctor code: 62840106
Yêu cầu / Requirements:
Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Xây dựng công trình thủy, Kỹ thuật an toàn hàng hải.
Graduates in Hydraulic Engineering, Maritime Safety Engineering

KỸ THUẬT TÀU THỦY
Shipbuilding Engineering

Mã số Thạc sỹ / Master code: 60520116
Mã số Tiến sỹ / Doctor code: 62520116
Yêu cầu / Requirements:
Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Thiết kế thân tàu thủy, Công nghệ đóng tàu
Graduates in Naval Architecture, Ship Production and Offshore Engineering

MÁY VÀ THIẾT BỊ TÀU THỦY
Marine Machinery and Equipment

Mã số Thạc sỹ / Master code: 60520116
Mã số Tiến sỹ / Doctor code: 62520116
Yêu cầu / Requirements:
Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Máy tàu thủy, Khai thác vận hành máy tàu, Thiết bị năng lượng.
Graduates in Marine Engineering, Mechanical Marine Engineering, Energy Plan

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
Information Technology

Mã số Thạc sỹ / Code: 60480201
Yêu cầu / Requirements:
Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Công nghệ thông tin, Kỹ thuật máy tính....
Graduates in Information Technology, Software Engineering,...

KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN & TỰ ĐỘNG HÓA
Automation and Control

Mã số Thạc sỹ / Master code: 60520216
Mã số Tiến sỹ / Doctor code: 62520216
Yêu cầu / Requirements:
Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Điện tàu thủy, Tự động hoá....
Graduates in Automation and Control Engineering, Marine Electrical Engineering,...

QUẢN LÝ KINH TẾ
Economics Management

Mã số Thạc sỹ: 60340410
Yêu cầu / Requirements:
Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Ngân hàng....
Graduates in Economics, Business Administration, Accounting, Banking,...

KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ
Electronics Engineering

Mã số Thạc sỹ / Master code: 60520203
Yêu cầu / Requirements:
Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, Công nghệ thông tin....
Graduates in Electronics and Telecommunication Engineering, Information Technology,...



CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO NGHỀ CHỦ YẾU

The majors of VMU Vocational College

Ngành nghề đào tạo Education subject	Cao đẳng College	Trung cấp Intermediate	Sơ cấp Minor
Điều khiển tàu biển - Navigation	☑	☑	
Khai thác máy tàu thủy - Marine Engineering	☑	☑	
Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy - Hull Production Technology	☑	☑	☑
Sửa chữa máy tàu thủy - Marine Engine Repair	☑	☑	
Hàn - Welding	☑	☑	☑
Kế toán - Accounting	☑		
Điện công nghiệp - Industrial Electrical	☑	☑	
Điện tàu thủy - Marine Electrical Engineering	☑	☑	
Gia công lắp ráp hệ thống ống tàu thủy - Piping production and assembly		☑	☑
Cắt gọt kim loại - Metal cutting		☑	
Công nghệ sơn tàu thủy - Ship coating technology			☑
Vận hành thiết bị nâng - Lifting machinery operation			☑

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VMU

VMU Vocational College

Địa chỉ: Đường Hải Triều, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng / Add: Hai Trieu, Quan Toan, Hong Bang, Hai Phong
Tel: +84.31.3534 435 - Fax: +84.31.3534 436



Trường Cao đẳng nghề VMU là đơn vị trực thuộc Đại học Hàng hải Việt Nam, được thành lập ngày 25 tháng 11 năm 2002, với tên gọi ban đầu là: Trường Đào tạo Kỹ thuật và Nghiệp vụ Công nghiệp Tàu thủy I. Hiện Nhà trường đang chịu trách nhiệm đào tạo 08 chương trình cao đẳng nghề, 09 chương trình trung cấp và sơ cấp nghề với hơn 2.000 chỉ tiêu tuyển sinh mỗi năm.

VMU Vocational College, a subsidiary of Vietnam Maritime University, was founded on November 25, 2002, with the original name: Professional School of Shipbuilding Industry I. It is responsible for training 08 vocational programs at college level, 09 intermediate and minor training with yearly enrollment of over 2,000 students.





Trung tâm được thành lập ngày 04/03/1993 với các chức năng nhiệm vụ chính là: Tổ chức các khóa huấn luyện cập nhật và nâng cao cho sỹ quan hàng hải (hạng 1, 2) mức trách nhiệm quản lý và vận hành; Tổ chức các khóa huấn luyện an toàn cơ bản và nâng cao cho thuyền viên theo Công ước STCW 78, sửa đổi 2010; Tổ chức các khóa huấn luyện và cấp các loại chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ và đặc biệt theo tiêu chuẩn của Công ước STCW 78, sửa đổi 2010, bao gồm: tàu dầu, tàu hóa chất, tàu khí hóa lỏng, tàu Ro-Ro,...

Founded on March 04th, 1993, the Maritime Training Center takes the responsibility for providing refreshing and upgrading courses for First and Second-class maritime officers at Operational and Management levels under the requirement of the STCW as amended; Providing Basic and Advanced safety training courses for seafarers under the requirement of the STCW 1978 (amended in 2010); Providing special training courses for seafarers, such as: Oil tanker, liquefied gas carriers, Ro-Ro vessels, passenger vessels, etc.



CÁC KHÓA HỌC THEO IMO - IMO Model Courses

Chemical Tanker Familiarization	Model Course 1.03
Specialized Training for Chemical Tankers	Model Course 1.04
Oil Tanker Familiarization	Model Course 1.01
Specialized Training for Oil Tankers	Model Course 1.02
Liquefied Gas Tanker Familiarization	Model Course 1.05
Specialized Training for Liquefied Gas Tankers	Model Course 1.06
Electronic Chart Display and Information System (ECDIS)	Model Course 1.27
General Operator's Certificate for GMDSS (G.O.C)	Model Course 1.25
Proficiency in Survival Craft and Rescue Boats	Model Course 1.23
Proficiency in Fast Rescue Boats	Model Course 1.24
Basic Fire Fighting (Basic Safety Training – BSC)	Model Course 1.20
Advanced Fire Fighting	Model Course 2.03
Personal Safety and Social Responsibility (BSC)	Model Course 1.21
Personal Survival Techniques (BSC)	Model Course 1.19
Medical Care	Model Course 1.15
Elementary First Aid (BSC)	Model Course 1.13
Automatic Radar Plotting Aid (ARPA)	Model Course 1.07
Bridge Team/Resource Management	Model Course 1.22
Engine Room Team/Resource Management	Model Course 2.07
Radar Plotting Observation	Model Course 1.08
Proficiency in Crowd Management for Passengers Ships and Ro-Ro Ships	Model Course 1.28



QUY HOẠCH TỔNG THỂ
TRUNG TÂM HLTV QUỐC GIA
Plan for National Maritime Training Center



TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG HÀNG HẢI

Add.: 484 Lach Tray street, Haiphong city, Vietnam - Tel: +84.31.3829 289 - Fax: +84.31.3853 590
Website: www.vinic.com.vn - Email: info@vinic.com.vn

Trung tâm Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng Hàng hải được thành lập ngày 31/08/1998 với các chức năng nhiệm vụ thực hiện triển khai công tác nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất nhằm thực hiện hoàn chỉnh ba nhiệm vụ chính trong Trường Đại học Hàng hải Việt Nam: đào tạo, nghiên cứu khoa học và lao động sản xuất. Lực lượng chính của Trung tâm là đội ngũ giảng viên khoa Công trình với 68 cán bộ, trong đó bao gồm 04 PGS, 09 TS và 45 ThS.

Ngoài ra Trung tâm còn có Phòng thí nghiệm và Kiểm định chất lượng LAS-XD 1292 được Bộ Giao thông Vận tải công nhận năng lực thực hiện các phép thử của Phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng – Giao thông.

Maritime Construction Technology Consultant and Development Center was established on August 31st, 1998 with the main task and functions as: implementation of scientific research and business operation to perform three main tasks for Vietnam Maritime University as: training, scientific research and business operation. Centre's main force consists of 68 staff, including 04 Ass. Prof., 09 Ph.D and 45 MSc.

In addition, the MCDC also has laboratory and quality testing LAS-XD 1292 that was recognized by the Ministry of Transport for carrying laboratory tests specialized in Construction - Transportation

DỰ ÁN TIÊU BIỂU TYPICAL PROJECTS



DỰ ÁN NAM ĐÌNH VŨ
South Dinh Vu project



CÔNG TRÌNH BẾN CẢNG SỐ 2 CẢNG ĐÌNH VŨ
Berth No.2, Dinh Vu Port - Haiphong



TVGS GÓI THẦU MỞ RỘNG CẦU TÀU 20.000DWT CẢNG PTSC ĐÌNH VŨ
Construction supervision of extending project of 20,000DWT jetty, PTSC Dinh Vu Port



THAM GIA TVGS MÔI TRƯỜNG GÓI THẦU 11, DỰ ÁN CẢNG CỬA NGÕ QUỐC TẾ LẠCH HUYỆN
Environment supervision of package 11, Part A - Lach Huyen international port



TVGS DỰ ÁN GIẢNG ĐƯỜNG C1, C2 ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
C1, C2 lecture hall construction quality supervision consultancy - VMU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LOGISTICS TIỂU VÙNG MÊ KÔNG - NHẬT BẢN TẠI VIỆT NAM

Add.: 484 Lach Tray street, Hai Phong city, Viet Nam
Tel.: (+84.31) 326 1135 - Fax: (+84.31) 362 5175
Email: letc@vimaru.edu.vn

Số lượng cán bộ giảng viên / Staff: 07
Số cán bộ giảng viên kiêm nhiệm / Lecturers: 20
Chức năng / Function:

Đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và dịch vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực logistics, quản trị chuỗi cung ứng, thương mại và quản lý kinh tế.

Training, research, technology transfer and scientific services in the field of logistics, supply chain management, business and economic management.

CÁC KHÓA HỌC / Courses	Thời lượng / Time (Buổi / Class)
Tổng quan về dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng Fundamental of logistics & supply chain management	4
Tổng quan về logistics và dịch vụ logistics Concepts of Logistics and logistics services	4
Quản trị logistics kinh doanh Business Logistics Management	24
Quản trị dịch vụ logistics Logistics service management	24
Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu Import & export business operation	24
Nghiệp vụ khai hải quan Customs declaration operation	40
Nghiệp vụ thủ kho Warehouse management	8
Nghiệp vụ khai thác kho hàng Warehouse operating procedures	12
Kĩ năng đóng gói và kiểm đếm hàng tồn kho Warehousing inventory checking skills & packaging	10
Nghiệp vụ cơ bản vận hành xe nâng trong kho hàng Basic Forklift operation	10
Nghiệp vụ nâng cao vận hành xe nâng trong kho hàng Operating forklift in the warehouse	10
Nghiệp vụ quản trị cảng biển Seaport operation & management	12
Nghiệp vụ đại lý hãng tàu – Giao nhận Freight forwarding & Shipping agent Business	12
Nghiệp vụ khai thác tàu hàng rời (tàu xá) Dry-Bulk ship Operation	10
Tiếng Anh thương mại vận tải biển và logistics Maritime trade and logistics English	24
Đào tạo kỹ năng mềm Soft skill courses	8
Các khóa học khác / Others:	1-2
1. Tổ chức vận tải đường bộ Container transport	
2. Nghiệp vụ khai hải quan điện tử VNACCS/VCIS Customs declaration operation: VNACCS/VCIS	
3. Giấy chứng nhận xuất xứ C/O C/O	
4. Quản trị kho hàng trong chuỗi cung ứng Warehouse management in supply chain	
5. Thiết kế theo đơn đặt hàng của quý công ty ... As your orders...	



CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ CÁC TRUNG TÂM KHÁC



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TÀU THỦY

The Shipbuilding Science and Technology Institute

Viện Khoa học Công nghệ tàu thủy chính thức trở thành đơn vị trực thuộc của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam từ tháng 3/2014. Viện hiện đảm nhiệm chức năng thực hiện các nghiên cứu khoa học, tư vấn, thiết kế, thử nghiệm phục vụ ngành công nghiệp tàu thủy.

The Shipbuilding Science and Technology Institute have been officially under the Vietnam Maritime University since March of 2014. Currently, the Institute has main functions of implementing scientific researches, consultation, design and experiment for the shipbuilding industry.

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HÀNG HẢI

Maritime Research Institute (MRI)

Viện Khoa học và Công nghệ Hàng hải có nhiệm vụ chính là nghiên cứu và triển khai ứng dụng thực tiễn các đề tài nghiên cứu khoa học của Nhà trường, chuyển giao công nghệ, tư vấn, khảo sát, sửa chữa các phương tiện vận tải thủy, chế tạo mới và lắp đặt các trang thiết bị hàng hải. Viện được đầu tư, trang bị cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại như: hệ thống các phòng thí nghiệm điện tử, máy điện, truyền động điện, hệ thống tự động điện tàu thủy, cân bằng động, cơ học đất, thủy văn công trình....

Maritime Research Institute (MRI) is responsible for studying and realizing researches of Vietnam Maritime University, doing know-how transfer, consultation, inspection and repair marine transport means, manufacturing and installing marine equipment. With a lot of equipped modern facilities such as electronics labs, power transmission, automatic marine electric system, dynamic balancing equipment, soil mechanics, hydrological instrument, etc.,

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ HÀNG HẢI

VMU Center of Foreign Language

Trung tâm Ngoại ngữ Đại học Hàng hải Việt Nam được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là: Giảng dạy, đào tạo Tiếng Anh và các ngoại ngữ khác (Tiếng Nhật,...) ở các cấp độ; Tiếng Anh cho các chuyên ngành hàng hải, kinh tế, đóng tàu,...; Luyện thi các chứng chỉ TOEIC, TOEFL, IELTS. Trung tâm hiện có 05 phòng đọc nghe chất lượng cao (40 máy tính/phòng). Hiện nay, trung tâm đang đẩy mạnh chương trình đào tạo theo địa chỉ và nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, cầu của các cơ quan, công ty.

The Center was founded to take the responsibility for organizing English courses and other languages courses (Japanese,...) at all levels; Professional English courses of navigation, maritime business, shipbuilding,...; TOEIC, TOEFL, IELTS courses.

The Centre has 05 modern rooms for training reading & listening skills (40 computers/ room). Currently, the center is speeding up educating and training programs meeting demands of enterprises and organizations.

THƯ VIỆN

Library

Thư viện có hơn 100.000 bản tài liệu, 5 cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế (tra cứu tài liệu trực tuyến) cùng với các phòng phục vụ, gồm: Phòng mượn giáo trình, phòng mượn tài liệu tham khảo, phòng đọc điện tử (100 máy tính), phòng đọc thiết kế tốt nghiệp, phòng đọc sau đại học và phòng đọc tổng hợp phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

The Library has more than 100,000 documents, 5 domestic and international databases (for online document searching) accompanying with the serving rooms, including material lending room, reference document division, computer room (100 PC), thesis reading room and general reading area for University teaching, studying and researching support.

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Center for In-service Education

Chức năng, nhiệm vụ chính của Trung tâm là tuyển sinh đào tạo các ngành hệ vừa làm vừa học, hệ liên thông chính quy và văn bằng 2 theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao cho trường hàng năm và đào tạo hệ vừa làm vừa học theo hình thức ký hợp đồng liên kết đào tạo. Tổng số sinh viên hiện nay do trung tâm quản lý là: 1.104 sinh viên.

The main functions of center are organizing on-job students and in-service students based on the quota stipulated by the Vietnamese government and contracted link-educational and training. At presents, the center is responsibility for training for total of 1,104 students.

NHÀ XUẤT BẢN HÀNG HẢI

VMU Publishing House

Nhà Xuất bản Hàng hải chịu trách nhiệm xuất bản các ấn phẩm phục vụ nhiệm vụ đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học cho giảng viên, sinh viên, cán bộ nghiên cứu của Nhà trường.

VMU Publishing House provides with publishing materials, documents supporting for teaching and researching activities of lecturers, researchers and students.

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

Institutes of Maritime Research Development (IRD)

Viện Nghiên cứu Phát triển được thành lập từ tháng 3/2014 với chức năng tập hợp các nhà khoa học thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam nhằm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Đến nay, Viện NCPT đã thực hiện thành công 03 đề tài NCKH cấp Bộ, nhiều đề tài cấp trường, cấp cơ sở có tính ứng dụng cao.

Institutes of Maritime Research Development was established on March 2014 with a main function on gathering the scientists of the Vietnam Maritime University to implement scientific researches and technological development. Until now, Institutes of Maritime Research Development has successfully conducted 03 high applicable ministry-level scientific projects and a large number of university-level projects/researches.

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

Center of Training and Job Services

Trung tâm đào tạo giới thiệu việc làm được thành lập với chức năng nhiệm vụ là tổ chức đào tạo mới và đào tạo lại, bổ túc theo các hình thức tại chức, cho các đối tượng thuộc các thành phần kinh tế; Tổ chức đào tạo chuyển cấp, huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ hàng hải; Tìm kiếm hỗ trợ việc làm cho sinh viên.

The center was originally founded in 1958, which is responsible for organizing new training, re-training, in-service education for all trainee working in different economic components. And it also offers upgrade courses, maritime profession and skill training, job-seeking for learners and VMU's students.

TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH

Center for Defense and Security Training

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh được thành lập theo Quyết định số 2481/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 07 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải với chức năng nhiệm vụ giáo dục quốc phòng an ninh cho sinh viên Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, cũng như sinh viên cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Center for Defense and Security Training was established under Decision No. 2481/QĐ-BGTVT dated on January 10, 2015 of the Ministry of Transport. Its functions and duties are including training defense and security for students of Vietnam Maritime University as well as students of local education institutions, vocational colleges, and other agencies, organizations in compliance with the law of Vietnam.

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THỂ CHẤT HÀNG HẢI

VMU Center for Physical Education

Trung tâm GDTC Hàng hải có chức năng đào tạo và quản lý đào tạo về giáo dục thể chất cho sinh viên; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao; quản lý, khai thác cơ sở vật chất được nhà trường giao để phục vụ đào tạo và rèn luyện thể chất của sinh viên và cán bộ, giảng viên của Trường.

The Center has main functions including training and managing physical education; organizing sport activities; effectively operating the University's facilities in order to improving the health of students, lecturers and staff.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG (ISALCO)

Tel: +84.31.3728 209 Fax: +84.31.3828 877 - Email: isalco@vnn.vn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Board of Directors

BAN GIÁM ĐỐC
Board of Management

Số đăng ký kinh doanh: 109426 ngày 20/8/2004

Chức năng và nhiệm vụ:

- Vận tải viễn dương, dịch vụ hàng hải, mua bán trang thiết bị hàng hải và đóng tàu.
- Tuyển chọn, đào tạo và đào tạo lại thuyền viên theo các công ước của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO).
- Đào tạo hướng nghiệp, cấp chứng chỉ và cử lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.
- Đưa thuyền viên Việt Nam đi làm việc có thời hạn trên các tàu nước ngoài.

Registered No.: 109426 on August 20, 2004.

Function and Assignment:

- To provide shipping and maritime service; trading in maritime and shipbuilding equipment.
- Recruiting, training and retraining seafarers pursuant to the conventions of the International Maritime Organization (IMO).
- To provide professional training courses and certification; dispatch Vietnamese labours to work overseas.
- Crew manning.



TRUNG TÂM THUYỀN VIÊN VICMAC

VMU Crew Manning Center

Tel: +84.31.3728 209 Fax: +84.31.3828 877 - Email: isalco@vnn.vn

Số lượng thuyền viên hiện có : 650

Number of seafarers

Các đối tác chính: JX Shipping Co., Ltd (Ex-Nissho Shipping Co.,Ltd - Nhật Bản), Wisdom Marine Line (Đài Loan), Panstar Shipping Co., Ltd và Samho Shipping Agent (Hàn Quốc)

Main partner: JX Shipping Co., Ltd (Ex-Nissho Shipping Co.,Ltd - Japan), Wisdom Marine Line (Taiwan), Panstar Shipping Co., Ltd and Samho Shipping Agent (Korea)



CÔNG TY VẬN TẢI BIỂN THĂNG LONG

Flight Dragon Shipping Company

Tel: +84.31.3728 189 Fax: +84.31.3728 285 - Cable: FLIDSCO HAIPHONG

CHI NHÁNH ISALCO TẠI HÀ NỘI

ISALCO Branch in Hanoi

CHI NHÁNH ISALCO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

ISALCO Branch in Ho Chi Minh City





CÔNG TY TNHH HUẤN LUYỆN, CUNG ỨNG LAO ĐỘNG VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI VINIC

Add.: 484 Lach Tray street, Haiphong city, Vietnam - Tel: +84.31.3829 289 - Fax: +84.31.3853 590
Website: www.vinic.com.vn - Email: info@vinic.com.vn



VINIC lần đầu tiên được thành lập từ tháng 9/1997 dưới hình thức công ty liên doanh giữa Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (70% vốn góp) và Công ty Vận tải thép Nhật Bản - Nippon Steel Shipping Co., Ltd. (nay là Công ty NS United Kaiun Kaisha, Ltd.), với ngành nghề kinh doanh chính là huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho sỹ quan hàng hải và tuyển dụng, cung ứng thuyền viên làm việc cho các chủ tàu Nhật Bản và nước ngoài.

Cho đến nay, với sự hỗ trợ và giúp đỡ của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và các đối tác Nhật Bản, Công ty VINIC đã ngày càng phát triển, trở thành một công ty độc lập, chuyên nghiệp và đã thành công trong lĩnh vực tuyển dụng, quản lý và cung ứng thuyền viên có trình độ quốc tế. Số lượng sỹ quan và thuyền viên đạt được trình độ quốc tế của VINIC đang ngày càng tăng và luôn được các chủ tàu nước ngoài, đặc biệt là NS United Kaiun Kaisha, Ltd., Nissen Kaiun Co., Ltd. đánh giá cao. Hệ thống quản lý và đảm bảo chất lượng của VINIC đã và đang được áp dụng một cách nghiêm ngặt đến tất cả các bộ phận và nhân viên có liên quan nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn bắt buộc của đội ngũ thuyền viên để đáp ứng các yêu cầu của các chủ tàu: được đào tạo bài bản, trình độ chuyên môn tốt, làm việc chăm chỉ, tiếng Anh tốt, thái độ nghiêm túc, kỷ luật nghiêm, sức khỏe tốt và yêu nghề.

Trong tương lai gần, Công ty VINIC đang dự định mở rộng kinh doanh sang các lĩnh vực như đại lý tàu biển, quản lý tàu và xuất khẩu lao động bờ chất lượng cao.

VINIC trân trọng ghi nhận và đánh giá cao sự giúp đỡ, hỗ trợ, giúp đỡ của các cơ quan và đối tác đã giúp cho Công ty có được những thành công trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

VINIC was firstly founded as a joint venture company between the Vietnam Maritime University (70% charter capital) and the Nippon Steel Shipping Co., Ltd. (now as NS United Kaiun Kaisha, Ltd.) in September 1997, with the main business of training and improving the professions for the Vietnamese maritime officers and engineers as well as recruiting and manning seafarers for working on board Japanese and other foreign ship-owners.

Until now, with full supports and assistance given by the Vietnam Maritime University and Japanese partners, VINIC has been improved and developed to an independent and professional company and successfully focused on manning international-standard seafarers. The number of qualified maritime officers, engineers and ratings of VINIC is gradually increased year by year and especially all of them are highly appreciated by NS United Kaiun Kaisha, Ltd., Nissen Kaiun Co., Ltd. and other foreign ship-owners. The management and quality assurance system of VINIC has been being strictly applied to all departments and staff concerned for guaranteeing the following compulsory criteria of all seafarers for meeting with all requirements of the ship-owners: well-educated, high competence, hard working, good English, good attitude, good discipline, healthy and high loyalty.

In the near future, VINIC will intentionally expand its businesses in shipping agency, ship management, manning shore skillful labors.

VINIC would highly appreciate all great supports and kind assistance extended by all partners and authorities concerned for its successful achievement and do believe to continuously receive their cooperation and supports now and many years to come.



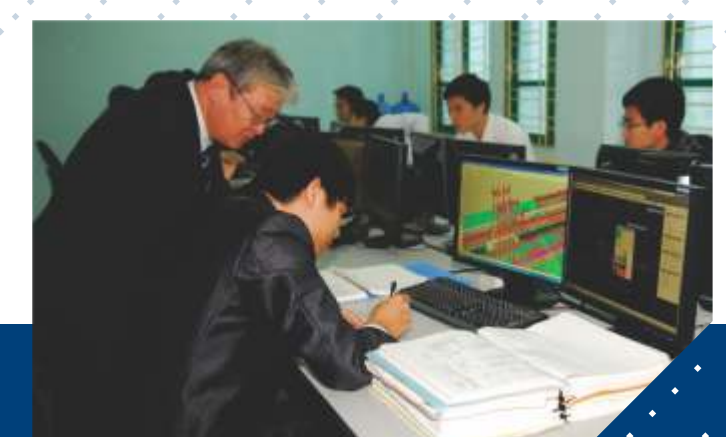
TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THIẾT KẾ TÀU THỦY - VMSK

Add.: 484 Lach Tray street, Hai Phong city, Viet Nam - Tel: +84.31.3733 639 - Fax: +84.31.3733 640
Email: vmsk@vnn.vn



VMSK - Công ty liên doanh do Trường Đại học Hàng hải Việt Nam góp 55% vốn và các đối tác Nhật Bản, bao gồm: Công ty MITSUI & Co., Ltd., Tập đoàn KANAX Corp. và Tập đoàn Đóng tàu SHIN KURUSHIMA hoạt động trong các lĩnh vực thiết kế và cung cấp các dịch vụ thiết kế tàu thủy. Với đội ngũ kỹ sư được đào tạo chuyên nghiệp trong 3 năm tại Nhật Bản, Công ty có khả năng thực hiện Thiết kế kỹ thuật và thiết kế công nghệ kết hợp thiết kế mô hình 3D bằng các phần mềm thiết kế chuyên dụng cho toàn bộ hệ thống trang thiết bị và đường ống trên tàu như hệ động lực tàu thủy, hệ thống làm hàng trên boong, bố trí trang thiết bị khu vực thượng tầng, hệ thống hầm hàng, toàn bộ hệ thống đường ống trên tàu, đặc biệt là đối với các tàu đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật cao như tàu chở ô tô, tàu hóa chất và tàu dầu với trọng tải lên đến 150.000DWT. Các dự án thiết kế điển hình mà Công ty đã và đang triển khai: tàu chở hóa chất 35.200DWT, 34.100DWT, 26.000DWT; tàu chở dầu thành phẩm 53.000DWT, 45.800DWT; tàu chở ô tô 6.250 xe, 4.600 xe; tàu chở hàng rời 33.000DWT; tàu chở xi măng 14.000DWT cho Tập đoàn Xi măng Nghi Sơn.

VMSK - Joint Venture Company between Vietnam Maritime University with 55% charter capital and Japanese Partners including MITSUI Co., Ltd., KANAX Corp. and SHIN KURUSHIMA Dockyard Co., Ltd. operates in designing and providing ship design out-sourcing services to the domestic and foreign shipyards. With competent engineers who joined 3-year on-job training at shipyards in Japan, the Company has its full competence for principle design and 2D production design combining 3D model formation of whole marine equipment and piping systems, especially of specialized vessels required high technique such as pure car carriers, chemical tankers and product tankers up to 150,000DWT. The typical designing projects are Chemical tanker 35,200DWT, 34,100DWT, 26,000DWT; Product tanker 53,000DWT, 45,800DWT; Pure car carrier 6,250units, 4,600units; Bulk carrier 33,000DWT, Cement carrier 14,000DWT for Nghi Son Cement Corporation.





Công ty Vận tải biển Đông Long là công ty liên doanh giữa Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (với 70% vốn góp) và Công ty Vận tải biển Kamchaska (Nga) hoạt động vận tải biển trên các tuyến hàng hải trong nước và quốc tế bao gồm: Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Nam Á và Châu Đại Dương.

Eastern Dragon Shipping Company is the joint venture company between Vietnam Maritime University (70% charter capital) and Kamchaska Shipping Company (Russia) operating in Vietnam, South East Asia, North East Asia, South Asia and Oceania.



IMET là một đơn vị thành viên của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam với 80% vốn góp, được thành lập ngày 5/12/2009 với mục đích chính là:

- Xúc tiến các chương trình hợp tác, liên kết đào tạo chính quy, từ xa, theo địa chỉ với các đối tác;
- Triển khai các dự án liên kết đào tạo giữa VMU với các đối tác trong và ngoài nước, các loại hình đào tạo cho các bậc đại học, cao học, nghiên cứu sinh;

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của IMET bao gồm:

- Dịch vụ du học;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.

Định hướng hợp tác của IMET trong thời gian tới là tổ chức các chương trình liên kết giáo dục từ xa, du học với các trường đại học có uy tín tại các nước sử dụng tiếng Anh trong giáo dục cho bậc đại học, cao học, nghiên cứu sinh. Hiện nay, các đối tác chính của IMET là các trường đại học tại các nước như Mỹ, Anh, Úc, Singapore, Malaysia, Hàn Quốc. IMET cố gắng nỗ lực trong sự nghiệp giáo dục của VMU để góp phần là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực.



IMET, a member of Vietnam Maritime University with its charter capital of 80%, was established on 5th December 2009 with main purposes to:

- Promote collaborating programs, association with partners in regular training, distance learning and training on demand;
- Implement collaborating training/education programs between VMU and local/overseas partners, higher education, master and post-graduate programs;

IMET's scope of activities:

- Overseas Study Consultation;
- Domestic labor supply and management.

IMET's orientation is to organize and manage joint education programs, distance-learning and overseas study programs with reputable universities in English-speaking countries. Our main partners at the moment are universities in the United State, United Kingdom, Australia, Singapore, Malaysia, Korea. IMET's effort is to promote VMU's education to be one of the most high quality human resource training center in the region.





Utilities for Students TIỆN ÍCH CHO SINH VIÊN

HỖ TRỢ HỌC TẬP *Learning supports*

- Ký túc xá
Dormitory
- Câu lạc bộ học thuật
Professional subject clubs
- Câu lạc bộ tiếng Anh
English language clubs
- Tư vấn việc làm
Job service Center

HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA *Cultural activities*

- Giao lưu văn nghệ
Musical performance exchange
- Câu lạc bộ nhảy
Dancing clubs
- Câu lạc bộ ghi-ta
Guitar club
- Hỗ trợ cộng đồng
Community supports
- Tổ chức tình nguyện và nhân đạo
Volunteer and Charity groups

CHĂM SÓC SỨC KHỎE *Health and Wellbeing services*

- Tư vấn sức khỏe
Counseling service
- Khám chữa bệnh
Health and medical care
- Trung tâm thể hình
Gym centre
- Câu lạc bộ võ thuật
Martial art clubs
- Sân vận động VMU
VMU Stadium

TIỆN ÍCH KHÁC *Others*

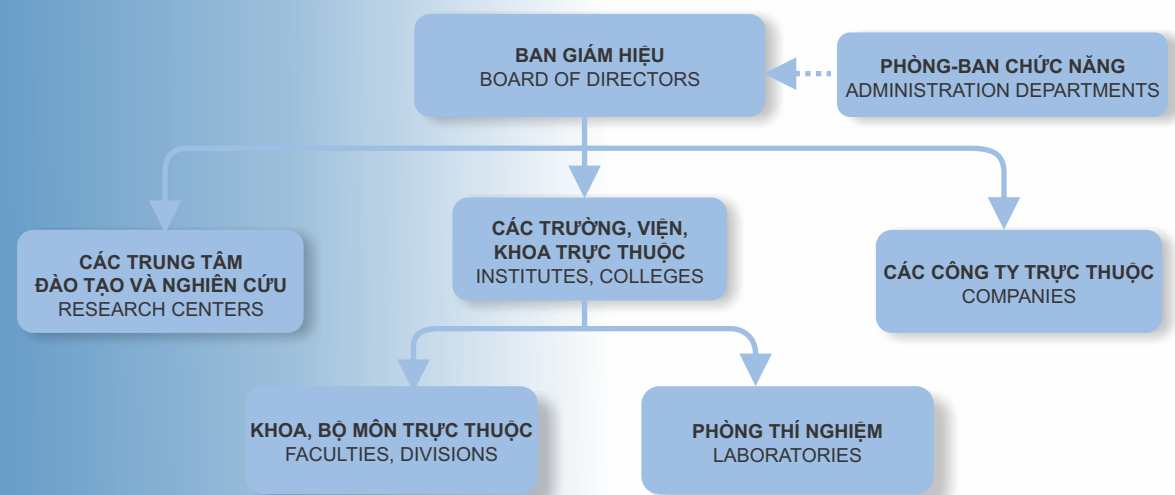
- Kết nối mạng không dây miễn phí
Free wifi access
- Phòng đọc máy tính
Computer lab access
- In sao tài liệu
Lecturing material services



CÁC HOẠT ĐỘNG SINH VIÊN



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



1. PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO / EDUCATION AND TRAINING STRATEGY

• Đào tạo đại học / Undergraduate education

Quy mô đào tạo của Nhà trường sẽ phát triển lên 40 chuyên ngành đào tạo với số lượng sinh viên chính quy lên đến 17.660 vào năm 2020 và 23.390 vào năm 2025.

Education scale will be increased to 40 undergraduate majors with number of regular student reaching to 17,660 by 2020 and 23,390 by 2025.

• Đào tạo sau đại học / Post-graduate education

Đào tạo sau đại học sẽ mở rộng quy mô đào tạo gắn liền với nâng cao chất lượng. Quy mô đào tạo hàng năm tăng từ 10 đến 15%, đồng thời tập trung liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

Postgraduate education will be scaled up and linked to the quality improvement. Annual enrollment is expected to increase from 10 to 15%. Joint-education with local and overseas institutions will also be focused on.

• Đào tạo nghề / Vocational training

Số lượng tuyển sinh dự kiến hàng năm của Trường Cao đẳng nghề VMU đối với hệ Cao đẳng là 950, Trung cấp là 650 và Sơ cấp là 400 sinh viên.

The expected annual enrollment of VMU Vocational College shall be 950 at college level, 650 at intermediate level and 400 at primary level.

2. PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ / SCIENCE AND TECHNOLOGY STRATEGY

Phát triển các nội dung nghiên cứu trọng tâm (làm cơ sở để xây dựng các phòng, trung tâm thí nghiệm, thực nghiệm quốc gia)

Developing below key researches (for building the national experimental labs)

• Tự động điều khiển hàng hải

Marine Control Automation

• Nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm đối với động cơ tàu thủy (đặc biệt động cơ dùng nhiều loại nhiên liệu, nhiên liệu sinh học biofuel)

Marine engines study, design and testing (especially diesel engine using multi-fuels, bio-fuel)

• Phát triển công nghệ đóng mới, sửa chữa tàu thủy, tàu có tính năng cao, tàu quân sự các loại

Development of new technology for shipbuilding or repairing high-performance vessels, military vessels

• Công trình biển và thềm lục địa, bảo vệ môi trường thủy, nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu

Study on hydraulic engineering and continental basement, maritime environmental protection, impact of climate change

• Khai thác và quản lý cảng biển

Port operation and management

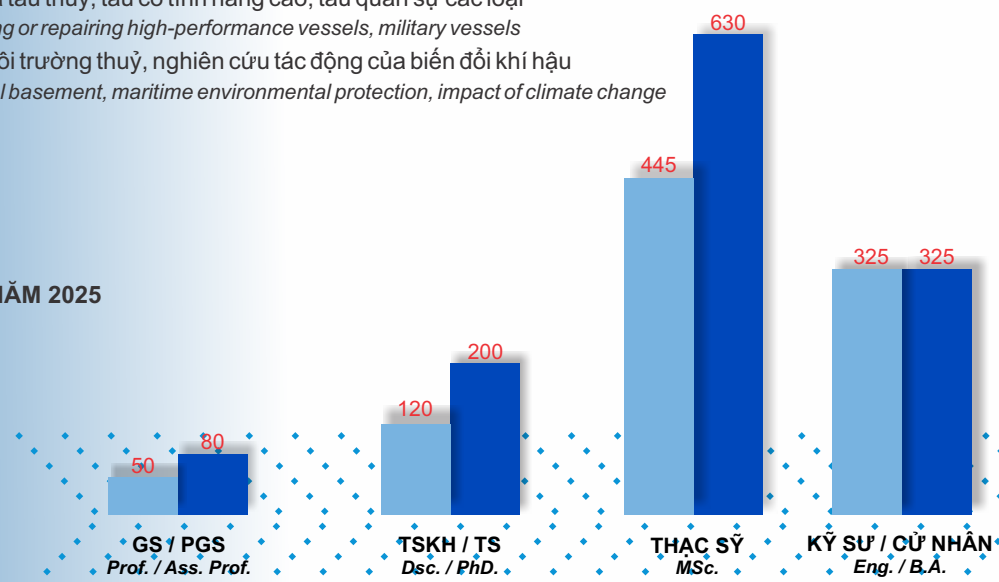
• Logistics và chuỗi cung ứng

Logistics and Supply Chain

SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN DỰ KIẾN ĐẾN NĂM 2025

ESTIMATED NUMBER OF LECTURERS TO 2025

Đến năm 2020 / To 2020
Đến năm 2025 / To 2025



“Trường trọng điểm quốc gia, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của đất nước và khu vực nhằm thực hiện thành công chiến lược biển của Tổ quốc”

“The key national university of Vietnam, the center of high-level manpower education, scientific research and technical transfer of the country and the region as well for successfully implementing the national sea strategy”

